

SỞ GDĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa ngày thi 18/5/2024

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIẢI THEO TRƯỜNG

STT	Trường	SL dự thi	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến Khích	Tổng giải	Tỉ lệ giải
1	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	181	17	56	44	34	151	83.43
2	THPT Hoàng Diệu	78	2	11	19	27	59	75.64
3	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng	9				2	2	22.22
4	THPT DTNT Huỳnh Cương	26	1	1	4	7	13	50.00
5	THPT Thành phố Sóc Trăng	24		3	3	5	11	45.83
6	THPT Nguyễn Khuyến	29		8	6	8	22	75.86
7	THPT Vĩnh Hải	31		3	5	9	17	54.84
8	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	20		1	2	2	5	25.00
9	THCS&THPT Lai Hoà	32		4	7	13	24	75.00
10	THCS&THPT Khánh Hoà	20		2	2	9	13	65.00
11	THPT Mai Thanh Thế	46		10	10	7	27	58.70
12	THPT Lê Văn Tám	16			1	4	5	31.25
13	THPT Ngã Năm	14		1		4	5	35.71
14	THPT Kế Sách	50	2	15	15	12	44	88.00
15	THPT An Lạc Thôn	16		3	2	3	8	50.00
16	THPT Phan Văn Hùng	25		4	1	7	12	48.00
17	THPT Thiệu Văn Chỏi	32		4	5	13	22	68.75
18	THPT Lương Định Của	26	1		6	9	16	61.54
19	THPT Đại Ngãi	34	1	4	4	9	18	52.94
20	THPT An Thạnh 3	14	1		4	2	7	50.00
21	THPT Mỹ Hương	33		2	1	7	10	30.30
22	THPT Phú Tâm	35		3	5	9	17	48.57
23	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	33	1	8	8	8	25	75.76
24	THPT Thuận Hoà	38	2	1	8	12	23	60.53



STT	Trường	SL dự thi	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến Khích	Tổng giải	Tỉ lệ giải
25	THPT An Ninh	16			2	5	7	43.75
26	THCS&THPT Mỹ Thuận	12			3	3	6	50.00
27	THPT Mỹ Xuyên	28		1	8	8	17	60.71
28	THPT Văn Ngọc Chính	20		7	4	6	17	85.00
29	THPT Ngọc Tố	19			1		1	5.26
30	THPT Hoà Tú	30	1	2	3	6	12	40.00
31	PTDTNT THCS&THPT Thanh Phú	24		1	1	5	7	29.17
32	THPT Trần Văn Bảy	69	2	12	18	14	46	66.67
33	THPT Thạnh Tân	23		1	2	9	12	52.17
34	THCS&THPT Hưng Lợi	9		1	1	3	5	55.56
35	THPT Đoàn Văn Tố	42		1	4	11	16	38.10
36	THCS&THPT Tân Thạnh	20				7	7	35.00
37	THPT Lịch Hội Thượng	46	1	10	8	8	27	58.70
38	THCS&THPT Trần Đề	25		2	2	10	14	56.00
39	THCS&THPT Long Hưng	19	1	3	3	3	10	52.63
40	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	7			1	1	2	28.57
41	Trung tâm GDNN&GDTX thị xã Vĩnh Ch	2					0	0.00
42	BTVH Pali Trung cấp Nam Bộ	2					0	0.00
43	Trung tâm GDNN&GDTX huyện Kế Sách	1					0	0.00
Tổng số		1276	33	185	223	321	762	

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024



GIÁM ĐỐC

Châu Tuấn Hồng

SỞ GD&ĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa thi ngày 18/5/2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI

Môn Toán

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
1	0001	Lâm Trường An	THPT Hoà Tú	1.50	
2	0002	Lý An	THPT Đại Ngãi	4.75	Khuyến Khích
3	0003	Nguyễn Quách Duy An	THPT Kế Sách	8.25	Ba
4	0004	Hà Kiều Anh	THPT Ngã Năm	2.25	
5	0005	Lê Diệp Thế Anh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.00	Nhì
6	0006	Ngô Nguyễn Quỳnh Anh	THPT Hoàng Diệu	8.25	Ba
7	0007	Nguyễn Kim Anh	THPT Đại Ngãi	1.50	
8	0008	Trần Huỳnh Phương Anh	THCS&THPT Trần Đề	2.75	
9	0009	Trần Gia Bách	THPT Thiệu Văn Chỏi	9.25	Nhì
10	0010	Nguyễn Đình Gia Bảo	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.00	Ba
11	0011	Vũ Viên Bình	THPT Phan Văn Hùng	9.50	Nhì
12	0012	Nguyễn Hồng Cẩm	THPT Ngã Năm	5.00	Khuyến Khích
13	0013	Nguyễn Ngọc Minh Châu	THPT Trần Văn Bảy	2.50	
14	0014	Tôn Ngọc Bảo Châu	THPT Kế Sách	4.50	Khuyến Khích
15	0015	Nguyễn Trường Duy	THPT Mỹ Hương	0.25	
16	0016	Đỗ Đức Đan	THPT Thuận Hoà	3.75	
17	0017	Hồ Ngọc Đăng	THPT Hoàng Diệu	10.50	Nhì
18	0018	Dương Triệu Thành Đạt	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.50	Nhì
19	0019	Võ Thành Đạt	THCS&THPT Tân Thạnh	0.50	
20	0020	Nguyễn Quốc Điền	THPT Phú Tâm	3.75	
21	0021	Huỳnh Ngọc Khánh Đoan	THPT Phú Tâm	0.50	
22	0022	Lê Ngọc Khánh Đoan	THPT Hoàng Diệu	3.50	
23	0023	Trần Kim Đoan	THPT Phú Tâm	8.50	Ba
24	0024	Nguyễn Hà Giang	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.00	Nhì
25	0025	Huỳnh Ngọc Hân	THPT Trần Văn Bảy	9.00	Ba
26	0026	Trần Minh Hiên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.50	Ba
27	0027	Huỳnh Chí Hiếu	THCS&THPT Trần Đề	6.00	Khuyến Khích
28	0028	Nguyễn Trung Hiếu	THPT Đoàn Văn Tổ	3.50	
29	0029	Đồng Kim Hoàng	THPT Lương Định Của	8.25	Ba
30	0030	Vũ Nguyễn Minh Hoàng	THPT Phan Văn Hùng	4.50	Khuyến Khích
31	0031	Giang Thoại Huy	THPT Kế Sách	5.25	Khuyến Khích
32	0032	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	THPT Trần Văn Bảy	6.25	Khuyến Khích
33	0033	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	5.75	Khuyến Khích
34	0034	Phạm Gia Huy	THPT Thiệu Văn Chỏi	5.25	Khuyến Khích
35	0035	Trần Lạc Huy	THPT Nguyễn Khuyến	5.50	Khuyến Khích
36	0036	Trần Minh Huy	THPT Kế Sách	11.00	Nhì
37	0037	Trương Phát Huy	THPT Kế Sách	9.50	Nhì
38	0038	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	THPT An Lạc Thôn	6.50	Khuyến Khích
39	0039	Trần Ngọc Huyền	THPT An Ninh	3.75	
40	0040	Võ Thúy Huỳnh	THPT Mỹ Hương	0.25	
41	0041	Lâm Phú Hưng	THPT Mỹ Xuyên	5.00	Khuyến Khích
42	0042	Lê Đức Hưng	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.75	Nhì



STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
43	0043	Sơn Minh Hưng	THPT Thuận Hoà	11.00	Nhì
44	0044	Nguyễn Quốc Khải	THPT Hoàng Diệu	6.75	Ba
45	0045	Nguyễn Trần Như Khải	THPT Mỹ Hương	0.50	
46	0046	Huỳnh Bảo Khang	THPT Hoàng Diệu	1.25	
47	0047	Lê Huỳnh Duy Khang	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.00	Nhì
48	0048	Lý Việt Khang	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	7.75	Ba
49	0049	Nguyễn Ngọc Duy Khanh	THPT Trần Văn Bảy	10.00	Nhì
50	0050	Hà Trần Anh Khoa	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	3.50	
51	0051	Võ Đăng Khoa	THPT Đoàn Văn Tố	1.75	
52	0052	Huỳnh Trọng Khôi	THPT Lê Văn Tám	3.00	
53	0053	Phan Đăng Khôi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.75	Nhì
54	0054	Võ Chí Kiệt	THPT Lịch Hội Thượng	3.00	
55	0055	Nguyễn Dân Lập	THCS&THPT Tân Thạnh	1.75	
56	0056	Nguyễn Tự Lập	THPT Trần Văn Bảy	3.00	
57	0057	Trần Hoàng Long	THPT Phú Tâm	1.75	
58	0058	Nguyễn Phúc Lộc	THPT Đoàn Văn Tố	2.50	
59	0059	Nguyễn Tấn Lộc	THPT Hoà Tú	1.75	
60	0060	Đoàn Thuận Lợi	THPT Hoàng Diệu	3.75	
61	0061	Bùi Thị Hồng Lụa	THPT Phan Văn Hùng	3.25	
62	0062	Nguyễn Minh Luân	THPT Mai Thanh Thế	2.50	
63	0063	Trần Vô Luyện	THCS&THPT Mỹ Thuận	7.00	Ba
64	0064	Lâm Thị Ái Ly	THCS&THPT Khánh Hoà	2.50	
65	0065	Trần Thanh Mai	THPT Lịch Hội Thượng	2.00	
66	0066	Nguyễn Nhật Minh	THPT Trần Văn Bảy	9.75	Nhì
67	0067	Văn Thị Hà My	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	7.25	Ba
68	0068	Trần Dũ Nhật Nam	THPT Trần Văn Bảy	7.00	Ba
69	0069	Lâm Khả Ngân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.00	Ba
70	0070	Lâm Xuân Nghi	THPT Ngã Năm	4.50	Khuyến Khích
71	0071	Trần Thị Minh Ngọc	THPT Mai Thanh Thế	3.50	
72	0072	Lê Trường Nguyên	THPT Mai Thanh Thế	7.25	Ba
73	0073	Nguyễn Chí Nguyên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	4.75	Khuyến Khích
74	0074	Đoàn Hồ Trọng Nhân	THPT Nguyễn Khuyến	3.25	
75	0075	Trần Thành Nhân	THPT Kế Sách	8.75	Ba
76	0076	Trương Khải Nhân	THPT Thiệu Văn Chỏi	7.75	Ba
77	0077	Lê Hoàng Nhất	THCS&THPT Long Hưng	2.25	
78	0078	Vũ Nguyễn Minh Nhật	THPT Phan Văn Hùng	2.50	
79	0079	Thái Tăng Yển Nhi	THPT Mỹ Xuyên	6.00	Khuyến Khích
80	0080	Lâm Tâm Như	THCS&THPT Khánh Hoà	6.25	Khuyến Khích
81	0081	Nguyễn Gia Như	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	5.00	Khuyến Khích
82	0082	Huỳnh Phan Tấn Phát	THCS&THPT Khánh Hoà	5.75	Khuyến Khích
83	0083	Trương Tài Phát	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	0.25	
84	0084	Lê Trọng Phú	THCS&THPT Mỹ Thuận	5.25	Khuyến Khích
85	0085	Trần Gia Phú	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.50	Nhì
86	0086	Huỳnh Gia Phúc	THPT Lê Văn Tám	2.00	
87	0087	Nguyễn Huỳnh Quang	THPT Kế Sách	8.00	Ba
88	0088	Trịnh Minh Quân	THPT Lịch Hội Thượng	0.25	

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
89	0089	Doãn Trọng Quý	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.50	Nhì
90	0090	Nguyễn Như Quỳnh	THPT Hoàng Diệu	6.25	Khuyến Khích
91	0091	Sơn Đa Rô	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	0.75	
92	0092	Thái Tuấn Sang	THPT An Ninh	4.50	Khuyến Khích
93	0093	Đặng Hải Sơn	THCS&THPT Khánh Hoà	6.25	Khuyến Khích
94	0094	Trần Minh Kim Sơn	THPT Mỹ Xuyên	3.25	
95	0095	Nguyễn Thanh Sỹ	THPT Đoàn Văn Tố	6.00	Khuyến Khích
96	0096	Phan Võ Khánh Tân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.50	Khuyến Khích
97	0097	Nguyễn Thị Thi	THPT Đại Ngãi	4.50	Khuyến Khích
98	0098	Phạm Bảo Thiên	THPT Phan Văn Hùng	3.00	
99	0099	Lê Nguyễn Quốc Thịnh	THCS&THPT Mỹ Thuận	1.25	
100	0100	Trương Nguyễn Viết Thọ	THPT Phan Văn Hùng	3.25	
101	0101	Trương Vĩnh Thọ	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	17.00	Nhất
102	0102	Chim Hoàng Thống	THPT Lương Định Của	9.00	Ba
103	0103	Lê Ngọc Xuân Thơ	THPT Kế Sách	10.00	Nhì
104	0104	Nguyễn Hồng Thơ	THPT Lê Văn Tám	4.00	
105	0105	Lâm Minh Thư	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	17.75	Nhất
106	0106	Nguyễn Anh Thư	THPT Kế Sách	14.25	Nhất
107	0107	Trương Nguyễn Minh Thư	THPT Thiệu Văn Chỏi	5.75	Khuyến Khích
108	0108	Lê Thương	THPT Kế Sách	10.25	Nhì
109	0109	Phạm Văn Hoài Thương	THPT Đại Ngãi	2.25	
110	0110	Đặng Lâm Nhật Tiến	THPT Trần Văn Bảy	5.00	Khuyến Khích
111	0111	Trần Thanh Tiền	THPT Thuận Hoà	3.00	
112	0112	Trần Minh Toàn	THPT Mai Thanh Thế	4.25	
113	0113	Trần Phúc Toàn	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	7.00	Ba
114	0114	Tiền Ngọc Trâm	THPT Mai Thanh Thế	0.75	
115	0115	Huỳnh Ngọc Trân	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	2.75	
116	0116	Nguyễn Đức Trọng	THPT An Lạc Thôn	5.25	Khuyến Khích
117	0117	Đặng Thụy Thủy Trúc	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.00	Khuyến Khích
118	0118	Lai Anh Tuấn	THPT Vĩnh Hải	5.50	Khuyến Khích
119	0119	Sơn Ánh Tuyết	THPT Mai Thanh Thế	5.25	Khuyến Khích
120	0120	Nguyễn Nhựt Tường	THPT An Lạc Thôn	7.25	Ba
121	0121	Nguyễn Phụng Cát Tường	THCS&THPT Khánh Hoà	4.25	
122	0122	Lê Hoàng Vinh	THCS&THPT Khánh Hoà	4.75	Khuyến Khích
123	0123	Lê Hoàng Vinh	THPT Thuận Hoà	3.25	
124	0124	Đỗ Ngọc Yến Vy	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	1.75	
125	0125	Trần Nguyễn Ái Vy	THPT Hoàng Diệu	8.75	Ba
126	0126	Nguyễn Thị Bình Yên	THPT Mỹ Xuyên	7.50	Ba

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024



GIÁM ĐỐC

Châu Tuấn Hồng

SỞ GDĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa thi ngày 18/5/2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI

Môn Vật lí

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
1	0127	Lưu Quốc An	THPT Lịch Hội Thượng	7.75	Ba
2	0128	Vương Lý Khánh An	THPT Kế Sách	10.00	Nhì
3	0129	Lê Anh	THPT Nguyễn Khuyến	5.75	Ba
4	0130	Ông Thị Tuyết Anh	THPT Hoàng Diệu	2.00	
5	0131	Triệu Diệu Anh	THPT DTNT Huỳnh Cương	1.75	
6	0132	Nguyễn Hải Âu	THPT Thiệu Văn Chỏi	1.75	
7	0133	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	2.00	
8	0134	Trang Huỳnh Quốc Bảo	THPT Hoàng Diệu	2.00	
9	0135	Nguyễn Nhật Băng	THPT Thạnh Tân	2.25	
10	0136	Võ Thị Khánh Băng	THPT Thạnh Tân	3.00	Khuyến Khích
11	0137	Huỳnh Khánh Biểu	THPT Hoàng Diệu	2.50	
12	0138	Đào Nguyên Bửu Bồi	THPT Nguyễn Khuyến	9.50	Nhì
13	0139	Lâm Thị Ngọc Cẩm	THPT Thạnh Tân	1.00	
14	0140	Lê Huy Cận	THPT Trần Văn Bảy	4.25	Khuyến Khích
15	0141	Lý Hoàng Chiến	THCS&THPT Lai Hoà	0.75	
16	0142	Nguyễn Phi Du	THPT Kế Sách	8.25	Nhì
17	0143	Nguyễn Hoài Trung Dũng	THPT Hoàng Diệu	4.50	Khuyến Khích
18	0144	Chung Trường Duy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.00	Nhì
19	0145	Nguyễn Khánh Duy	THPT Trần Văn Bảy	6.50	Ba
20	0146	Nguyễn Triết Duy	THPT Vĩnh Hải	5.50	Khuyến Khích
21	0147	Huỳnh Thị Bích Duyên	THPT Lê Văn Tám	0.50	
22	0148	Võ Thị Mỹ Duyên	THPT Hoà Tú	1.25	
23	0149	Bùi Tấn Đạt	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.00	Ba
24	0150	Phạm Hoàng Gia	THCS&THPT Long Hưng	3.50	Khuyến Khích
25	0151	Cao Thái Hà	THPT DTNT Huỳnh Cương	2.50	
26	0152	Tạ Thị Ngọc Hà	THPT Thạnh Tân	2.00	
27	0153	Trần Nguyễn Diệu Hà	THPT Trần Văn Bảy	3.00	Khuyến Khích
28	0154	Trịnh Phúc Thiên Hạo	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	4.00	Khuyến Khích
29	0155	Giang Ngọc Kim Hằng	THPT Mai Thanh Thế	0.50	
30	0156	Vũ Thị Thu Hiền	THPT Kế Sách	6.75	Ba
31	0157	Huỳnh Chí Hiếu	THPT Lê Văn Tám	1.00	
32	0158	Hồng Thị Huỳnh Hoa	THPT Đoàn Văn Tổ	1.75	
33	0159	Trần Kim Hoàng	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	5.25	Khuyến Khích
34	0160	Huỳnh Minh Hội	THPT Thiệu Văn Chỏi	3.75	Khuyến Khích
35	0161	Nguyễn Thái Hùng	THPT Đoàn Văn Tổ	2.25	
36	0162	Lê Nhật Huy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.50	Nhất
37	0163	Phan Như Huỳnh	THPT An Lạc Thôn	10.00	Nhì
38	0164	Kha Vĩnh Hưng	THPT Phú Tâm	8.00	Nhì
39	0165	Lâm Nguyễn Tấn Khang	THPT Thuận Hoà	5.50	Khuyến Khích
40	0166	Lý Kiện Khang	THPT Nguyễn Khuyến	6.50	Ba
41	0167	Nguyễn Hoàng Khang	THPT Đại Ngãi	6.50	Ba
42	0168	Nguyễn Tấn Khang	THPT Thạnh Tân	8.00	Nhì



STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
43	0169	Phạm Gia Khang	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.25	Nhì
44	0170	Trần Cát Khánh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.75	Nhì
45	0171	Phan Anh Khiêm	THPT An Lạc Thôn	0.25	
46	0172	Hồ Ngọc Đăng Khoa	THPT Hoàng Diệu	5.25	Khuyến Khích
47	0173	Huỳnh Đăng Khôi	THPT An Thạnh 3	6.75	Ba
48	0174	Trương Anh Khôi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.00	Ba
49	0175	Nguyễn Anh Kiệt	THPT Lịch Hội Thượng	9.00	Nhì
50	0176	Huỳnh Nhật Lam	THPT Mai Thanh Thế	1.50	
51	0177	Nguyễn Thùy Linh	THPT Trần Văn Bảy	13.00	Nhất
52	0178	Nguyễn Hữu Lộc	THPT Hoàng Diệu	3.00	Khuyến Khích
53	0179	Nguyễn Hữu Minh	THPT Kế Sách	3.25	Khuyến Khích
54	0180	Phan Nguyễn Quốc Minh	THPT Hoàng Diệu	7.25	Ba
55	0181	Nguyễn Thị Kiều My	THPT An Lạc Thôn	4.50	Khuyến Khích
56	0182	Võ Thị Cẩm My	THPT Mai Thanh Thế	2.50	
57	0183	Võ Hoa Thế Mỹ	THPT Trần Văn Bảy	2.25	
58	0184	Đào Thị Kim Ngân	THPT Đoàn Văn Tổ	0.75	
59	0185	Đỗ Thị Hồng Ngân	THPT Thuận Hoà	0.25	
60	0186	Nguyễn Thị Kim Ngân	THPT Thiệu Văn Chỏi	2.00	
61	0187	Hồ Tuệ Nghi	THPT Mỹ Hương	0.25	
62	0188	Trần Trang Vân Nghĩa	THPT Mỹ Hương	0.25	
63	0189	Hồ Khôi Nguyên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.75	Nhì
64	0190	Ký Khánh Nguyên	THPT Mỹ Hương	0.50	
65	0191	Lâm Chí Nguyên	THPT Vĩnh Hải	5.00	Khuyến Khích
66	0192	Nguyễn Khôi Nguyên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	1.00	
67	0193	Thạch Nguyễn Thái Nguyên	THPT Mỹ Xuyên	7.25	Ba
68	0194	Phan Hoàng Nhã	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	4.25	Khuyến Khích
69	0195	Đỗ Hữu Nhân	THPT Phú Tâm	3.25	Khuyến Khích
70	0196	Thạch Nhân	THPT Thuận Hoà	1.25	
71	0197	Trần Hữu Nhân	THPT Lịch Hội Thượng	6.25	Ba
72	0198	Võ Hồng Nhớ	THPT Thạnh Tân	1.50	
73	0199	Hứa Nguyễn Thảo Như	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	3.75	Khuyến Khích
74	0200	Nguyễn Thị Tổ Như	THPT Mai Thanh Thế	4.25	Khuyến Khích
75	0201	Trần Ngọc Nữ	THPT Lịch Hội Thượng	4.25	Khuyến Khích
76	0202	Quách Viễn Phát	THPT An Thạnh 3	6.25	Ba
77	0203	Bùi Hoàng Phi	THPT Đại Ngãi	2.75	
78	0204	Nguyễn Nhựt Phi	THPT Mỹ Hương	0.00	
79	0205	Lý Hồng Minh Phương	THPT Hoàng Diệu	5.25	Khuyến Khích
80	0206	Dương Chí Quan	THPT Trần Văn Bảy	5.75	Ba
81	0207	Châu Tuệ Quân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.25	Nhì
82	0208	Trần Khánh Quân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	3.75	Khuyến Khích
83	0209	Thạch Thành Quý	THCS&THPT Lai Hoà	5.50	Khuyến Khích
84	0210	Huỳnh Bạch Kim Thanh	THPT Trần Văn Bảy	2.50	
85	0211	Đỗ Hữu Thắng	THPT An Lạc Thôn	8.00	Nhì
86	0212	Huỳnh Thanh Thiên	THPT Lịch Hội Thượng	10.75	Nhì
87	0213	Đỗ Đăng Thịnh	THPT Mai Thanh Thế	2.75	
88	0214	Lâm Tấn Thuận	THPT Mai Thanh Thế	0.25	

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
89	0215	Nguyễn Quang Thuận	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	1.00	
90	0216	Nguyễn Trần Minh Thư	THPT Kế Sách	5.00	Khuyến Khích
91	0217	Tăng Lý Ngọc Thừa	THPT An Thạnh 3	6.00	Ba
92	0218	Lê Trọng Thức	THPT Hoà Tú	5.75	Ba
93	0219	Tạ Nhã Thy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	7.50	Ba
94	0220	Đàm Hoa Mỹ Tiên	THPT Lương Định Của	1.25	
95	0221	Lý Vĩnh Toàn	THPT Hoàng Diệu	1.50	
96	0222	Phạm Quốc Toàn	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.00	Nhi
97	0223	Lai Tú Trang	THPT Vĩnh Hải	8.25	Nhi
98	0224	Lý Huỳnh Bửu Trân	THPT Hoàng Diệu	4.00	Khuyến Khích
99	0225	Hồ Minh Triết	THPT Mỹ Xuyên	1.00	
100	0226	Trần Phương Trinh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.75	Nhất
101	0227	Nguyễn Đình Trọng	THPT Vĩnh Hải	1.00	
102	0228	Quách Huy Trọng	THPT Kế Sách	7.00	Ba
103	0229	Nguyễn Thanh Trúc	THPT Thiệu Văn Chỏi	1.75	
104	0230	Châu Ngọc Truyền	THPT Lịch Hội Thượng	2.75	
105	0231	Nguyễn Đình Trương	THPT Hoà Tú	2.75	
106	0232	Nguyễn Phương Trường	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	6.50	Ba
107	0233	Trần Thị Nhật Tú	THPT Kế Sách	3.25	Khuyến Khích
108	0234	Thạch Cẩm Văn	THCS&THPT Lai Hoà	7.25	Ba
109	0235	Trần Thị Cẩm Vân	THPT Mỹ Hương	1.00	
110	0236	Huỳnh Nhật Vy	THPT Trần Văn Bảy	0.75	
111	0237	Phan Thị Kiều Vy	THPT Đại Ngãi	3.75	Khuyến Khích
112	0238	Lâm Chí Vỹ	THCS&THPT Khánh Hoà	1.25	
113	0239	Trương Chí Vỹ	THPT Vĩnh Hải	1.25	
114	0240	Đặng Như Ý	THPT Kế Sách	3.00	Khuyến Khích
115	0241	Lý Ngọc Yến	THPT Phú Tâm	5.50	Khuyến Khích
116	0242	Trần Ngọc Yến	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.75	Nhi

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Châu Tuấn Hồng

SỞ GDĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa thi ngày 18/5/2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI

Môn Hóa học

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
1	0243	Lưu Dương Phúc An	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng	4.75	
2	0244	Hà Lê Thúy Anh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.75	Ba
3	0245	Lê Hoàng Anh	THPT Thuận Hoà	5.25	
4	0246	Nguyễn Thị Kim Anh	THPT Đoàn Văn Tố	5.00	
5	0247	Trang Thiên Ân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.25	Nhì
6	0248	Nguyễn Thị Tuyết Băng	THPT Ngã Năm	2.50	
7	0249	Tô Võ Y Bình	THPT Trần Văn Bảy	3.75	
8	0250	Đái Ái Chiêu	THPT Kế Sách	4.50	
9	0251	Sơn Trang Huyền Diệu	THPT Phú Tâm	7.50	Khuyến Khích
10	0252	Trương Ngọc Thúy Duy	THPT Lê Văn Tám	4.25	
11	0253	Đặng Thị Mỹ Duyên	THPT Vĩnh Hải	0.75	
12	0254	Trần Hạnh Duyên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.00	Nhì
13	0255	Hứa Thuộc Dược	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng	3.75	
14	0256	Hứa Hải Đăng	THPT Mỹ Xuyên	4.25	
15	0257	Chung Nghi Đình	THPT Hoàng Diệu	7.00	Khuyến Khích
16	0258	Đặng Nguyễn Hoàng Giang	THPT Lương Định Của	3.00	
17	0259	Lê Hữu Hào	THPT Hoà Tú	6.25	Khuyến Khích
18	0260	Phan Chí Hạo	THPT Ngã Năm	2.00	
19	0261	Nguyễn Ngọc Khánh Hân	THPT Mỹ Xuyên	6.75	Khuyến Khích
20	0262	Nguyễn Thị Ngọc Hân	THPT Thuận Hoà	3.75	
21	0263	Từ Gia Hân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.75	Ba
22	0264	Chung Ngọc Huân	THPT Trần Văn Bảy	4.25	
23	0265	Huỳnh Hoàng Huy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	15.00	Nhất
24	0266	Lý Hứa Phước Huy	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	2.75	
25	0267	Nguyễn Lê Trường Huy	THPT Thuận Hoà	2.50	
26	0268	Nguyễn Trần Huy	THPT Trần Văn Bảy	8.50	Ba
27	0269	Phạm Lê Gia Huy	THPT Mỹ Xuyên	8.50	Ba
28	0270	Quách Hoàng Huy	THPT Trần Văn Bảy	8.00	Khuyến Khích
29	0271	Võ Anh Huy	THCS&THPT Hưng Lợi	8.50	Ba
30	0272	Đồng Hoàng Hưng	THPT Thạnh Tân	7.50	Khuyến Khích
31	0273	Lâm Vĩnh Khang	THPT DTNT Huỳnh Cương	5.75	Khuyến Khích
32	0274	Nguyễn Dương Minh Khang	THPT Thuận Hoà	3.50	
33	0275	Nguyễn Vương Đình Khang	THPT Kế Sách	7.25	Khuyến Khích
34	0276	Trần Tuấn Khanh	THPT Thạnh Tân	4.75	
35	0277	Lê Trung Minh Khánh	THPT Kế Sách	7.00	Khuyến Khích
36	0278	Nguyễn Long Gia Khiêm	THPT Kế Sách	4.75	
37	0279	Nguyễn Đoàn Đăng Khôi	THCS&THPT Trần Đề	6.50	Khuyến Khích
38	0280	Nguyễn Huỳnh Minh Khôi	THPT Đoàn Văn Tố	3.50	
39	0281	Trịnh Nhã Khuyến	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.75	Nhì
40	0282	Trần Thị Mỹ Lam	THPT Ngọc Tố	5.00	
41	0283	Võ Hồng Lanh	THPT Thạnh Tân	4.00	
42	0284	Lê Thành Lập	THPT Trần Văn Bảy	5.00	



STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
43	0285	Nguyễn Quang Linh	THPT Thanh Tân	7.75	Khuyến Khích
44	0286	Lại Phước Hoàng Long	THPT Hoàng Diệu	8.25	Ba
45	0287	Nguyễn Hoàng Long	THPT Đoàn Văn Tố	4.75	
46	0288	Mã Hoàng Lộc	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.75	Nhất
47	0289	Lê Gia Luật	THPT Thiều Văn Chỏi	10.75	Ba
48	0290	Lê Thị Kim Ngân	THPT Hoà Tú	1.50	
49	0291	Tạ Kim Ngân	THPT Ngọc Tổ	2.50	
50	0292	Thạch Thị Cẩm Ngân	THCS&THPT Hưng Lợi	8.00	Khuyến Khích
51	0293	Đào Tuyết Nghi	THPT Lịch Hội Thượng	5.75	Khuyến Khích
52	0294	Trần Tú Nghi	THPT Phú Tâm	8.25	Ba
53	0295	Phạm Quang Nghi	THPT Mai Thanh Thế	6.75	Khuyến Khích
54	0296	Dương Hồng Ngọc	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng	1.25	
55	0297	Nguyễn Châu Ngọc	THPT Kế Sách	11.00	Ba
56	0298	Nguyễn Hoàng Yến Ngọc	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.25	Ba
57	0299	Trần Minh Ngọc	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.00	Khuyến Khích
58	0300	Từ Bảo Ngọc	THPT Phú Tâm	5.75	Khuyến Khích
59	0301	Nguyễn Thị Yến Nhi	THPT Mai Thanh Thế	14.00	Nhi
60	0302	Đặng Hoàng Phát	THPT Hoàng Diệu	11.25	Nhi
61	0303	Lâm Trường Phát	THPT Trần Văn Bảy	7.25	Khuyến Khích
62	0304	Trần Tấn Phát	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.50	Nhi
63	0305	Nguyễn Thị Hồng Phần	THCS&THPT Tân Thạnh	7.00	Khuyến Khích
64	0306	Đỗ Hoàng Thiên Phú	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.50	Ba
65	0307	Lâm Vĩnh Phú	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	5.50	Khuyến Khích
66	0308	Lê Gia Phú	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng	2.75	
67	0309	Lê Hoàng Phúc	THPT Hoà Tú	4.25	
68	0310	Nguyễn Minh Quang	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.25	Nhi
69	0311	Hứa Minh Quân	THCS&THPT Trần Đề	11.25	Nhi
70	0312	Ngô Minh Quân	THPT Phú Tâm	4.50	
71	0313	Bùi Hoàng Nhật Quỳnh	THPT Phan Văn Hùng	9.00	Ba
72	0314	Bùi Ngọc Khánh Quỳnh	THPT Đại Ngãi	5.25	
73	0315	Nguyễn Văn Sấm	THPT Mai Thanh Thế	5.00	
74	0316	Nguyễn Hồ Duy Thái	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	16.75	Nhất
75	0317	Mã Kim Thành	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.75	Nhi
76	0318	Võ Ngọc Thành	THPT Hoà Tú	3.00	
77	0319	Dương Chí Thiện	THPT Lịch Hội Thượng	9.50	Ba
78	0320	Nguyễn Phúc Thịnh	THPT Mai Thanh Thế	8.25	Ba
79	0321	Phan Phúc Thịnh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.75	Ba
80	0322	Tăng Trường Thịnh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.75	Ba
81	0323	Trần Phúc Thịnh	THPT Lịch Hội Thượng	12.75	Nhi
82	0324	Võ Hữu Thịnh	THPT Đoàn Văn Tố	4.25	
83	0325	Võ Tấn Thịnh	THPT Văn Ngọc Chính	4.75	
84	0326	Nguyễn Minh Thoại	THCS&THPT Khánh Hoà	12.00	Nhi
85	0327	Khru Vĩnh Thông	THPT Hoàng Diệu	7.75	Khuyến Khích
86	0328	Nguyễn Thị Anh Thơ	THPT Thiều Văn Chỏi	6.50	Khuyến Khích
87	0329	Bùi An Thuyên	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	2.25	
88	0330	Lý Thanh Thư	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	2.75	

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
89	0331	Nguyễn Minh Thư	THCS&THPT Hưng Lợi	3.50	
90	0332	Nguyễn Bảo Thy	THPT Mai Thanh Thế	5.75	Khuyến Khích
91	0333	Trần Minh Thy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.25	Nhì
92	0334	Son Yến Trang	THPT An Ninh	8.75	Ba
93	0335	Nguyễn Bích Trâm	THPT Kế Sách	5.75	Khuyến Khích
94	0336	Trần Thị Bảo Trân	THCS&THPT Tân Thạnh	7.25	Khuyến Khích
95	0337	Võ Minh Triết	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.00	Nhì
96	0338	Hứa Khải Triều	THPT Vĩnh Hải	2.00	
97	0339	Huỳnh Tú Trinh	THPT Vĩnh Hải	2.50	
98	0340	Thạch Võ Chí Trung	THCS&THPT Trần Đề	13.25	Nhì
99	0341	Phan Khả Tú	THPT Phú Tâm	4.75	
100	0342	Vương Tuấn Tú	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.50	Nhì
101	0343	Diệp Minh Uyên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.75	Ba
102	0344	Nguyễn Huỳnh Ái Vân	THPT Lịch Hội Thượng	7.75	Khuyến Khích
103	0345	Lê Tường Vi	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	9.50	Ba
104	0346	Nguyễn Thi Yến Vi	THPT Thạnh Tân	7.75	Khuyến Khích
105	0347	Lê Thị Thúy Vy	THPT Thiều Văn Chỏi	12.25	Nhì
106	0348	Lê Thúy Vy	THPT Lê Văn Tám	5.75	Khuyến Khích
107	0349	Nguyễn Đức Vy	THPT An Lạc Thôn	4.25	
108	0350	Châu Thị Như Ý	THPT Lương Định Của	2.75	
109	0351	Lâm Mỹ Yến	THPT Thành phố Sóc Trăng	7.75	Khuyến Khích
110	0352	Nguyễn Lâm Bảo Yến	THPT Mỹ Xuyên	3.50	

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024



GIÁM ĐỐC

Châu Tuấn Hồng

SỞ GD&ĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa thi ngày 18/5/2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI

Môn Sinh học

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
1	0353	Huỳnh Tú Ái	THPT Vĩnh Hải	2.50	
2	0354	Nguyễn Thị Diệu Ái	THPT Hoà Tú	5.50	
3	0355	Trần Khả Ái	THPT Lịch Hội Thượng	12.75	Nhì
4	0356	Danh Nguyễn Phương Anh	THPT Hoàng Diệu	12.25	Nhì
5	0357	Thạch Tú Anh	THPT Mỹ Xuyên	2.75	
6	0358	Liên Khả Ân	THPT Nguyễn Khuyến	8.50	Khuyến Khích
7	0359	Lâm Gia Bảo	THPT Nguyễn Khuyến	8.00	Khuyến Khích
8	0360	Thạch Thái Bảo	THPT Hoàng Diệu	14.00	Nhì
9	0361	Trần Chí Bảo	THPT DTNT Huỳnh Cương	2.50	
10	0362	Nguyễn Thị Băng Băng	THPT Đại Ngãi	6.75	Khuyến Khích
11	0363	Nguyễn Thị Ngọc Cầm	THPT Đoàn Văn Tố	6.75	Khuyến Khích
12	0364	Trần Mai Châu	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	15.75	Nhất
13	0365	Trần Ngọc Minh Châu	THPT Kế Sách	5.00	
14	0366	Nguyễn Công Dân	THPT Vĩnh Hải	0.75	
15	0367	Cao Triều Dĩ	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.75	Ba
16	0368	Võ Thị Ngọc Diễm	THPT Ngã Năm	6.25	
17	0369	Trần Hoàng Đình	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	3.50	
18	0370	Nguyễn Khánh Du	THPT An Ninh	0.75	
19	0371	Huỳnh Tiến Dũng	THPT Kế Sách	7.25	Khuyến Khích
20	0372	Lê Khắc Duy	THPT Thiệu Văn Chỏi	2.50	
21	0373	Lâm Huỳnh Anh Đào	THPT Phú Tâm	10.75	Ba
22	0374	Đỗ Hồng Hương Giang	THPT Kế Sách	10.75	Ba
23	0375	Nguyễn Ngọc Hào	THPT Thuận Hoà	4.25	
24	0376	Bùi Gia Hân	THPT Lịch Hội Thượng	5.75	
25	0377	Nguyễn Khả Hân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	7.25	Khuyến Khích
26	0378	Nguyễn Thị Hồng Hân	THPT Hoàng Diệu	14.00	Nhì
27	0379	Nguyễn Thị Ngọc Hân	THPT Ngọc Tố	3.25	
28	0380	Tạ Lâm Khả Hân	THPT Trần Văn Bảy	10.75	Ba
29	0381	Trần Gia Hân	THPT Văn Ngọc Chính	7.00	Khuyến Khích
30	0382	Trương Ngọc Hiền	THPT Mỹ Xuyên	10.75	Ba
31	0383	Dư Quốc Huy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	16.75	Nhất
32	0384	Trần Quốc Huy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	15.50	Nhì
33	0385	Võ Mai Huỳnh	THPT Trần Văn Bảy	9.00	Khuyến Khích
34	0386	Dương Tiến Việt Hưng	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	5.00	
35	0387	Thạch Tiến Hưng	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.25	Khuyến Khích
36	0388	Nguyễn Hoàng Khải	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	3.25	
37	0389	Mã Hán Kiệt	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.00	Ba
38	0390	Lâm Ngọc Kim	THPT Hoàng Diệu	9.00	Khuyến Khích
39	0391	Trịnh Ngọc Tường Lam	THPT Hoàng Diệu	11.00	Ba
40	0392	Danh Cẩm Liêl	THPT DTNT Huỳnh Cương	2.25	
41	0393	Trương Phú Lộc	THPT Thiệu Văn Chỏi	9.50	Ba
42	0394	Nguyễn Hữu Luân	THPT Ngọc Tố	1.75	



STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
43	0395	Nhan Minh Luân	THPT Phú Tâm	9.00	Khuyến Khích
44	0396	Triệu Mẫn	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	5.25	
45	0397	Ngô Nhật Minh	THPT Văn Ngọc Chính	13.75	Nhì
46	0398	Đoàn Thị Kiều My	THPT Ngọc Tổ	4.75	
47	0399	Kiều Thị Trúc My	THPT Đoàn Văn Tổ	3.75	
48	0400	Lâm Hải My	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.50	Nhì
49	0401	Lý Tiểu Mỹ	THPT Đại Ngãi	7.25	Khuyến Khích
50	0402	Huỳnh Trần Kim Ngân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.75	Ba
51	0403	Lê Mỹ Ngân	THCS&THPT Trần Đề	4.50	
52	0404	Ngô Thị Hồng Ngân	THCS&THPT Lai Hoà	10.00	Ba
53	0405	Thái Nguyễn Thảo Ngân	THPT Thiều Văn Chỏi	5.00	
54	0406	Trần Lâm Kim Ngân	THPT Hoàng Diệu	11.00	Ba
55	0407	Võ Kim Ngân	THPT Lương Định Của	11.00	Ba
56	0408	Nguyễn Xuân Nghi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	16.75	Nhất
57	0409	Lê Thị Hồng Ngọc	THCS&THPT Tân Thạnh	8.00	Khuyến Khích
58	0410	Trương Lê Thuý Ngọc	THPT Trần Văn Bảy	5.25	
59	0411	Huỳnh Quách Tấn Nguyên	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	2.75	
60	0412	Lâm Gia Nguyễn	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	5.25	
61	0413	Trần Trọng Nguyễn	THCS&THPT Lai Hoà	6.25	
62	0414	Nguyễn Mai Thanh Nhã	THPT Ngã Năm	6.25	
63	0415	Mai Thị Mỹ Nhân	THPT Đoàn Văn Tổ	4.50	
64	0416	Danh Thị Ngọc Nhí	THCS&THPT Hưng Lợi	13.25	Nhì
65	0417	Dương Thị Ngọc Nhiên	THCS&THPT Trần Đề	2.75	
66	0418	Trần Thị Mỹ Nhiên	THPT Lịch Hội Thượng	4.50	
67	0419	Lý Huỳnh Như	THPT Trần Văn Bảy	8.50	Khuyến Khích
68	0420	Ngô Thị Tuyết Như	THCS&THPT Khánh Hoà	3.50	
69	0421	Sơn Trần Khánh Như	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	5.75	
70	0422	Đoàn Tấn Phát	THPT Lê Văn Tám	10.75	Ba
71	0423	Nguyễn Trần Tấn Phát	THPT Thuận Hoà	7.75	Khuyến Khích
72	0424	Lê Triệu Phú	THPT Hoà Tú	1.75	
73	0425	Nguyễn Tấn Phú	THPT Trần Văn Bảy	9.75	Ba
74	0426	Trần Thị Diễm Phúc	THPT Phan Văn Hùng	7.00	Khuyến Khích
75	0427	Trương Thị Diễm Phúc	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.75	Ba
76	0428	Nguyễn Thị Kiều Phương	THPT An Lạc Thôn	11.25	Nhì
77	0429	Nguyễn Thị Mỹ Phương	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	6.75	Khuyến Khích
78	0430	Bùi Thị Thuý Quyên	THPT Phú Tâm	14.25	Nhì
79	0431	Lê Mỹ Quyên	THPT Thiều Văn Chỏi	5.00	
80	0432	Lê Thuý Sang	THPT Ngã Năm	8.75	Khuyến Khích
81	0433	Triệu Minh Thành	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.50	Ba
82	0434	Dương Ngọc Thân	THCS&THPT Khánh Hoà	1.75	
83	0435	Lý Bảo Thân	THPT DTNT Huỳnh Cương	1.00	
84	0436	Nguyễn Thiện	THPT Mai Thanh Thế	9.50	Ba
85	0437	Đỗ Trường Thịnh	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	13.25	Nhì
86	0438	Trần Lê Kim Thoa	THPT An Ninh	2.50	
87	0439	Trần Thu Thoàng	THPT Trần Văn Bảy	13.25	Nhì
88	0440	Trần Kim Nguyệt Thu	THPT Kế Sách	9.25	Khuyến Khích

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
89	0441	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	THPT Văn Ngọc Chính	8.25	Khuyến Khích
90	0442	Mã Thị Thanh Thư	THPT Văn Ngọc Chính	13.00	Nhì
91	0443	Vũ Thị Anh Thư	THPT Văn Ngọc Chính	6.75	Khuyến Khích
92	0444	Triệu Thị Thủy Tiên	THPT Hoàng Diệu	10.00	Ba
93	0445	Trương Tăng Minh Tiến	THPT Thuận Hoà	8.25	Khuyến Khích
94	0446	Trần Thị Thu Trang	THPT Trần Văn Bảy	7.00	Khuyến Khích
95	0447	Lâm Bảo Trâm	THPT Hoà Tú	6.50	
96	0448	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	THPT Kế Sách	7.00	Khuyến Khích
97	0449	Trương Ngọc Trâm	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.50	
98	0450	Lý Thị Huyền Trân	THCS&THPT Tân Thạnh	0.75	
99	0451	Lý Tuyết Trân	THPT Vĩnh Hải	3.00	
100	0452	Nghiêm Quế Trân	THCS&THPT Lai Hoà	5.00	
101	0453	Nguyễn Bảo Trân	THCS&THPT Lai Hoà	10.50	Ba
102	0454	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	THPT Hoà Tú	3.00	
103	0455	Phan Ngọc Trân	THPT Nguyễn Khuyến	13.50	Nhì
104	0456	Phùng Thị Thủy Trân	THPT Thạnh Tân	8.00	Khuyến Khích
105	0457	Mã Đức Trung	THCS&THPT Lai Hoà	7.25	Khuyến Khích
106	0458	Nguyễn Thị Cẩm Tú	THPT Văn Ngọc Chính	8.50	Khuyến Khích
107	0459	Sơn Thị Thanh Tú	THPT DTNT Huỳnh Cương	2.00	
108	0460	Nguyễn Ngọc Uyên	THPT Nguyễn Khuyến	14.25	Nhì
109	0461	Trần Minh Vàng	THPT Mỹ Xuyên	10.25	Ba
110	0462	Phạm Nguyễn Thảo Vân	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	14.75	Nhì
111	0463	Nguyễn Ngọc Thảo Vi	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	6.50	
112	0464	Võ Tường Vi	THPT Trần Văn Bảy	7.50	Khuyến Khích
113	0465	Lê Tân Việt	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.25	Nhì
114	0466	Ngô Bùi Thúy Vy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.75	Khuyến Khích
115	0467	Vũ Quỳnh Vy	THPT Phan Văn Hùng	4.25	

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Châu Tuấn Hồng

SỞ GDĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa thi ngày 18/5/2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI

Môn Ngữ văn

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
1	0468	Huỳnh Trương Khả Ái	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.00	
2	0469	Lê Hoài An	THPT Phan Văn Hùng	7.00	
3	0470	Lê Văn An	THCS&THPT Tân Thạnh	7.50	
4	0471	Nguyễn Thị Thúy An	THCS&THPT Trần Đề	8.50	
5	0472	Thạch Thị Mỹ An	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	10.50	Ba
6	0473	Bùi Danh Văn Anh	THPT Trần Văn Bảy	9.50	Khuyến Khích
7	0474	Nguyễn Thị Mỹ Anh	THPT Mỹ Hương	12.50	Nhì
8	0475	Phan Thị Lan Anh	THPT Kế Sách	12.00	Nhì
9	0476	Thạch Dương Trâm Anh	THPT DTNT Huỳnh Cương	9.50	Khuyến Khích
10	0477	Ngô Ngọc Ánh	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	11.00	Ba
11	0478	Đổng Gia Bảo	THPT Lương Định Của	10.00	Khuyến Khích
12	0479	Phạm Gia Bảo	THPT Phú Tâm	8.00	
13	0480	Võ Triết Bằng	THPT Mỹ Xuyên	10.50	Ba
14	0481	Triệu Vinh Bằng	THPT Đại Ngãi	12.50	Nhì
15	0482	Dương Ngọc Bích	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	8.00	
16	0483	Trần Nguyễn Ngọc Bội	THPT Ngã Năm	8.00	
17	0484	Trần Thị Ngọc Châm	THPT Mai Thanh Thế	13.00	Nhì
18	0485	Trương Khánh Di	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	8.50	
19	0486	Nguyễn Thảo Duy	THPT Vĩnh Hải	9.00	Khuyến Khích
20	0487	Trần Thị Mỹ Duyên	THPT Mỹ Hương	8.00	
21	0488	Nguyễn Thị Ánh Dương	THPT Đại Ngãi	12.00	Nhì
22	0489	Nguyễn Trang Đài	THPT Thành phố Sóc Trăng	12.00	Nhì
23	0490	Ngô Nhật Đan	THPT Nguyễn Khuyến	10.50	Ba
24	0491	Trần Hồng Đào	THPT Ngọc Tổ	8.00	
25	0492	Võ Tiến Đạt	THPT Mỹ Hương	8.00	
26	0493	Phương Thị Cẩm Đây	THPT Đại Ngãi	9.00	Khuyến Khích
27	0494	Huỳnh Ngọc Định	THPT Thuận Hoà	11.00	Ba
28	0495	Nguyễn Trần Khánh Đoan	THCS&THPT Mỹ Thuận	10.00	Khuyến Khích
29	0496	Võ Thị Khánh Đoan	THPT Thiều Văn Chỏi	10.50	Ba
30	0497	Nguyễn Thị Hà Giang	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	9.00	Khuyến Khích
31	0498	Trần Cẩm Giang	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.50	Nhất
32	0499	Lê Võ Khánh Hà	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	8.00	
33	0500	Trần Ngọc Hà	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.00	Nhất
34	0501	Châu Ngọc Hân	THPT Thạnh Tân	7.50	
35	0502	Nguyễn Khả Hân	THPT Đoàn Văn Tổ	9.00	Khuyến Khích
36	0503	Nguyễn Võ Gia Hân	THPT Thạnh Tân	8.00	
37	0504	Phan Nguyễn Gia Hân	THPT Mai Thanh Thế	10.50	Ba
38	0505	Thái Gia Hân	THPT Lịch Hội Thượng	11.00	Ba
39	0506	Trần Lâm Bảo Hân	THPT DTNT Huỳnh Cương	9.00	Khuyến Khích
40	0507	Trần Ngọc Hân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.50	Nhất
41	0508	Trần Ngọc Hân	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	10.50	Ba
42	0509	Phạm Trung Hiến	THPT An Lạc Thôn	8.50	



STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
43	0510	Trần Hiệu	BTVH Pali Trung cấp Nam Bộ	5.00	
44	0511	Ông Nguyễn Nhựt Huy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.00	Ba
45	0512	Trần Đại Khang	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.50	
46	0513	Võ Minh Khánh	THPT Thiệu Văn Chỏi	11.50	Nhi
47	0514	Nguyễn Hoài Ghi Khắc	THPT Lương Định Của	9.00	Khuyến Khích
48	0515	Huỳnh Tuấn Kiệt	THCS&THPT Mỹ Thuận	11.00	Ba
49	0516	Huỳnh Thụy Song Kim	THPT Lịch Hội Thượng	8.50	
50	0517	Nguyễn Võ Thanh Lâm	THPT Trần Văn Bảy	12.50	Nhi
51	0518	Triệu Thị Trúc Linh	THPT Văn Ngọc Chính	8.50	
52	0519	Nguyễn Thị Trúc Loan	THPT An Ninh	9.00	Khuyến Khích
53	0520	Nguyễn Trịnh Tuyết Loan	THPT Mỹ Hương	12.00	Nhi
54	0521	Tạ Ái Luyện	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.00	Nhi
55	0522	Đinh Thị Cẩm Ly	THPT Thạnh Tân	11.00	Ba
56	0523	Dương Phương Mai	THPT Phú Tâm	8.00	
57	0524	Lê Trúc Mai	THPT Thuận Hoà	11.00	Ba
58	0525	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	THPT Kế Sách	12.00	Nhi
59	0526	Huỳnh Công Minh	THPT Hoà Tú	10.00	Khuyến Khích
60	0527	Phùng Quang Minh	THPT Trần Văn Bảy	10.50	Ba
61	0528	Vương Quốc Minh	THPT Mỹ Xuyên	12.00	Nhi
62	0529	Huỳnh Triệu Hà My	THPT Thuận Hoà	13.50	Nhất
63	0530	Nguyễn Thị Kiều My	THPT Lê Văn Tám	9.00	Khuyến Khích
64	0531	Phan Thị Kiều My	THPT Trần Văn Bảy	9.50	Khuyến Khích
65	0532	Tăng Thị Hằng My	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	8.50	
66	0533	Trần Âu Trà My	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.50	Nhi
67	0534	Danh Trần Thiện Mỹ	THPT Thành phố Sóc Trăng	8.00	
68	0535	Nguyễn Phương Nghi	THPT Mai Thanh Thế	12.00	Nhi
69	0536	Trần Thị Phương Nghi	THCS&THPT Long Hưng	8.00	
70	0537	Ong Thị Bé Ngoan	THPT Nguyễn Khuyến	11.00	Ba
71	0538	Lê Bảo Ngọc	THPT Mỹ Hương	9.00	Khuyến Khích
72	0539	Nguyễn Bảo Ngọc	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	12.00	Nhi
73	0540	Nguyễn Thị Như Ngọc	THCS&THPT Trần Đề	9.00	Khuyến Khích
74	0541	Nguyễn Trần Gia Ngọc	THPT Trần Văn Bảy	9.50	Khuyến Khích
75	0542	Lâm Hạnh Nguyên	THPT Trần Văn Bảy	10.50	Ba
76	0543	Nguyễn Thái Nguyên	THPT Lương Định Của	9.00	Khuyến Khích
77	0544	Trần Ngọc Phương Nhã	THPT Kế Sách	11.00	Ba
78	0545	Nguyễn Trung Nhân	THCS&THPT Long Hưng	8.00	
79	0546	Hồ Lê Yến Nhi	THPT Hoàng Diệu	9.50	Khuyến Khích
80	0547	Ngô Thị Yến Nhi	THCS&THPT Lai Hoà	12.00	Nhi
81	0548	Nguyễn Hồng Nhi	THPT Hoàng Diệu	8.50	
82	0549	Nguyễn Thị Yến Nhi	THPT Lương Định Của	9.00	Khuyến Khích
83	0550	Nhan Ngọc Tuyết Nhi	THPT Mai Thanh Thế	10.50	Ba
84	0551	Trần Thị Yến Nhi	THPT Lịch Hội Thượng	8.50	
85	0552	Trần Yến Nhi	THPT Mai Thanh Thế	11.50	Nhi
86	0553	Triệu Yến Nhi	THPT Hoàng Diệu	8.50	
87	0554	Danh Thảo Như	THPT Thành phố Sóc Trăng	8.50	
88	0555	Đỗ Thị Yến Như	THCS&THPT Mỹ Thuận	10.50	Ba

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
89	0556	Nguyễn Quỳnh Như	THPT Thành phố Sóc Trăng	8.50	
90	0557	Nguyễn Thị Tố Như	THPT Hoà Tú	12.50	Nhì
91	0558	Trương Mỹ Như	THCS&THPT Khánh Hoà	10.00	Khuyến Khích
92	0559	Danh Sóc Phiếp	BTVH Pali Trung cấp Nam Bộ	5.50	
93	0560	Trương Trí Phong	THPT Vĩnh Hải	11.50	Nhì
94	0561	Đinh Trọng Phúc	THPT Đại Ngãi	9.50	Khuyến Khích
95	0562	Võ Hồng Phúc	THPT Thành phố Sóc Trăng	7.50	
96	0563	Đỗ Kim Phụng	THCS&THPT Lai Hoà	9.00	Khuyến Khích
97	0564	Huỳnh Lê Phi Phụng	THPT Lịch Hội Thượng	7.00	
98	0565	Lâm Anh Phụng	THPT Lương Định Của	7.00	
99	0566	Phạm Như Phụng	THPT Trần Văn Bảy	11.50	Nhì
100	0567	Nguyễn Hoài Phương	THPT An Lạc Thôn	11.00	Ba
101	0568	Tạ Kiến Quốc	THPT An Ninh	9.00	Khuyến Khích
102	0569	Giang Thị Tố Quyên	THPT Trần Văn Bảy	8.00	
103	0570	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	THPT Lương Định Của	4.50	
104	0571	Thái Ngọc Quyên	THCS&THPT Lai Hoà	8.50	
105	0572	Hà Thanh Quyển	THPT Văn Ngọc Chính	12.00	Nhì
106	0573	Võ Thị Ngọc Sang	THPT Vĩnh Hải	9.00	Khuyến Khích
107	0574	Bùi Thị Mai Thanh	THPT Thành phố Sóc Trăng	7.00	
108	0575	Huỳnh Ngọc Vân Thanh	THPT An Ninh	10.50	Ba
109	0576	Huỳnh Thị Ngọc Thanh	THCS&THPT Tân Thạnh	9.50	Khuyến Khích
110	0577	Trần Chí Thành	THPT Nguyễn Khuyến	9.00	Khuyến Khích
111	0578	Lê Thị Thảo	THPT Ngã Năm	7.50	
112	0579	Lê Thị Thanh Thảo	THPT Đoàn Văn Tố	6.50	
113	0580	Trịnh Thu Thảo	THPT Lịch Hội Thượng	7.00	
114	0581	Lê Thị Ngọc Thắm	THPT Trần Văn Bảy	6.00	
115	0582	Nguyễn Chí Thâu	THPT Mỹ Hương	9.00	Khuyến Khích
116	0583	Lâm Quốc Thịnh	THPT Vĩnh Hải	11.00	Ba
117	0584	Trần Phúc Thịnh	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	9.50	Khuyến Khích
118	0585	Điền Minh Thoại	THPT An Ninh	7.50	
119	0586	Trần Minh Thông	THPT An Ninh	9.00	Khuyến Khích
120	0587	Lê Thị Thanh Thúy	THCS&THPT Khánh Hoà	9.00	Khuyến Khích
121	0588	Ngô Mỹ Thùy	THPT Vĩnh Hải	10.50	Ba
122	0589	Nguyễn Anh An Thụy	THPT Lương Định Của	4.00	
123	0590	Hồ Thị Anh Thư	THCS&THPT Lai Hoà	9.00	Khuyến Khích
124	0591	Lâm Anh Thư	THPT Lịch Hội Thượng	8.50	
125	0592	Lâm Minh Thư	THPT Phú Tâm	8.00	
126	0593	Ong Thị Anh Thư	THCS&THPT Khánh Hoà	9.50	Khuyến Khích
127	0594	Trương Ngọc Minh Thư	THPT Đoàn Văn Tố	10.50	Ba
128	0595	Võ Huỳnh Minh Thư	THPT Mỹ Xuyên	9.00	Khuyến Khích
129	0596	Võ Thị Anh Thư	THPT An Lạc Thôn	6.50	
130	0597	Lê Thị Ngọc Tiên	THCS&THPT Long Hưng	6.00	
131	0598	Trần Thủy Tiên	THPT Lương Định Của	6.00	
132	0599	Phạm Kim Trang	THPT Đoàn Văn Tố	10.50	Ba
133	0600	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	THPT Trần Văn Bảy	7.50	
134	0601	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	THPT Phan Văn Hùng	7.00	

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
135	0602	Phan Đoan Mai Trâm	THPT Mai Thanh Thế	12.00	Nhi
136	0603	Tào Thúy Trân	THPT Vĩnh Hải	9.00	Khuyến Khích
137	0604	Trần Nhã Trân	THPT Hoàng Diệu	10.00	Khuyến Khích
138	0605	Trần Thị Huế Trân	THPT Văn Ngọc Chính	10.50	Ba
139	0606	Nguyễn Thị Tú Trinh	THCS&THPT Trần Đề	10.00	Khuyến Khích
140	0607	Lê Lâm Thanh Trúc	THPT Văn Ngọc Chính	10.50	Ba
141	0608	Nguyễn Thị Cẩm Tú	THPT Đại Ngãi	8.50	
142	0609	Thạch Trần Thiên Tú	THCS&THPT Tân Thạnh	7.00	
143	0610	Nguyễn Huỳnh Kim Tuyền	THPT Thạnh Tân	7.00	
144	0611	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	THPT Mỹ Hương	6.00	
145	0612	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	THPT Mỹ Hương	6.00	
146	0613	Diệp An Tường	THPT DTNT Huỳnh Cương	6.00	
147	0614	Trần Hồ Gia Uyên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.00	Khuyến Khích
148	0615	Lâm Thị Tuyết Vân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.00	Nhi
149	0616	Trần Ngọc Vân	THCS&THPT Hưng Lợi	9.00	Khuyến Khích
150	0617	Lý Kim Hoàng Vẹn	THCS&THPT Lai Hoà	9.50	Khuyến Khích
151	0618	Nguyễn Khánh Vi	THPT Thành phố Sóc Trăng	11.00	Ba
152	0619	Trịnh Tường Vi	THCS&THPT Lai Hoà	12.00	Nhi
153	0620	Lâm Nhật Vinh	THPT Thành phố Sóc Trăng	6.00	
154	0621	Châu Hạ Vy	THPT Lịch Hội Thượng	9.50	Khuyến Khích
155	0622	Huỳnh Ái Vy	THCS&THPT Mỹ Thuận	7.00	
156	0623	Lê Dương Thuý Vy	THPT An Ninh	8.50	
157	0624	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	THPT Thiều Văn Chỏi	6.00	
158	0625	Phạm Triều Vỹ	THPT Thuận Hoà	8.00	
159	0626	Bùi Ngọc Như Ý	THPT Thành phố Sóc Trăng	5.00	
160	0627	Lý Thị Như Ý	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	4.00	
161	0628	Phan Thị Như Ý	THPT Thuận Hoà	10.50	Ba
162	0629	Trần Ngọc Như Ý	THPT Nguyễn Khuyến	7.00	
163	0630	Trần Triệu Như Ý	THPT Mai Thanh Thế	8.00	
164	0631	Lưu Hoàng Yến	THPT Thiều Văn Chỏi	7.00	
165	0632	Nguyễn Thị Ngọc Yến	THCS&THPT Long Hưng	10.00	Khuyến Khích

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Châu Tuấn Hồng

SỞ GDĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa thi ngày 18/5/2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI

Môn Lịch sử

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
1	0633	Trần Hứa Khánh Anh	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng	0.00	
2	0634	Lưu Nguyễn Văn Anh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	16.50	Nhất
3	0635	Nguyễn Quỳnh Anh	THPT Lê Văn Tám	3.00	
4	0636	Nguyễn Thị Như Anh	THPT Trần Văn Bảy	5.00	
5	0637	Sơn Tú Anh	THPT DTNT Huỳnh Cương	11.00	Ba
6	0638	Trần Tuấn Anh	THPT Ngọc Tổ	8.00	
7	0639	Lê Ngọc Bảo	THPT Hoà Tú	11.50	Ba
8	0640	Tăng Gia Bảo	THPT Kế Sách	14.25	Nhi
9	0641	Trịnh Xuân Bội	THPT Nguyễn Khuyến	15.00	Nhi
10	0642	Nguyễn Minh Châu	THPT An Thạnh 3	4.75	
11	0643	Quách Kim Chí	THPT Vĩnh Hải	13.75	Nhi
12	0644	Quách Văn Cường	THPT Thành phố Sóc Trăng	14.50	Nhi
13	0645	Dương Thị Hồng Dân	THPT Lương Định Của	3.50	
14	0646	Lý Thị Tường Di	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	8.00	
15	0647	Hồ Thị Mỹ Diện	THPT Mai Thanh Thế	15.50	Nhi
16	0648	Nguyễn Trần Nhật Du	THPT Hoàng Diệu	13.50	Nhi
17	0649	Bùi Thị Phương Dung	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	12.50	Ba
18	0650	Nguyễn Thị Thúy Duy	THCS&THPT Trần Đề	10.75	Khuyến Khích
19	0651	Võ Thúy Duy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.00	Ba
20	0652	Nguyễn Lê Tấn Đạt	THPT Mỹ Hương	2.75	
21	0653	Nguyễn Quốc Đạt	THPT Thuận Hoà	11.25	Ba
22	0654	Phan Minh Đạt	THCS&THPT Long Hưng	11.00	Ba
23	0655	Lâm Thanh Đăng	THPT Ngọc Tổ	1.50	
24	0656	Huỳnh Thị Cẩm Đoan	THCS&THPT Mỹ Thuận	6.00	
25	0657	Nguyễn Ngọc Giàu	THPT Lương Định Của	10.25	Khuyến Khích
26	0658	Đặng Ngọc Hà	THPT Lương Định Của	10.25	Khuyến Khích
27	0659	Ngô Thanh Hà	THPT Phú Tâm	7.25	
28	0660	Phạm Thị Ngân Hà	THPT Đoàn Văn Tố	10.75	Khuyến Khích
29	0661	Phạm Thị Ngọc Hà	THPT Phú Tâm	7.25	
30	0662	Nguyễn Thị Diễm Hằng	THCS&THPT Long Hưng	8.25	
31	0663	Lê Ngọc Hân	THPT Ngã Năm	5.25	
32	0664	Lương Gia Hân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.50	Nhi
33	0665	Trần Ngọc Hân	THPT Lịch Hội Thượng	6.25	
34	0666	Nguyễn Lê Phúc Hậu	THCS&THPT Long Hưng	11.00	Ba
35	0667	Nguyễn Ngọc Hiếu	THPT Trần Văn Bảy	11.75	Ba
36	0668	Trương Mỹ Hoa	THPT Thành phố Sóc Trăng	6.00	
37	0669	Trịnh Hoàng Huy	THPT Thiều Văn Chỏi	10.75	Khuyến Khích
38	0670	Nguyễn Thị Thu Huyền	THPT Thạnh Tân	9.75	Khuyến Khích
39	0671	Triệu Trần Như Huỳnh	THPT Văn Ngọc Chính	11.00	Ba
40	0672	Nguyễn Huỳnh Xuân Hương	THPT Trần Văn Bảy	14.50	Nhi
41	0673	Nguyễn Thị Kiều Hương	THCS&THPT Trần Đề	4.75	
42	0674	Nguyễn Phúc Khang	THCS&THPT Long Hưng	7.00	



STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
43	0675	Nguyễn Tuấn Khang	THPT Thiệu Văn Chỏi	9.00	Khuyến Khích
44	0676	Hứa Minh Khanh	THPT Văn Ngọc Chính	13.50	Nhì
45	0677	Sơn Khanh	THPT DTNT Huỳnh Cương	10.75	Khuyến Khích
46	0678	Huỳnh Duy Khánh	THPT An Thạnh 3	17.50	Nhất
47	0679	Trần Thị Trúc Liễu	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	10.50	Khuyến Khích
48	0680	Dương Mỹ Linh	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	12.50	Ba
49	0681	Nguyễn Ngọc Như Linh	THPT Hoàng Diệu	15.75	Nhất
50	0682	Quách Ái Linh	THPT Lịch Hội Thượng	7.25	
51	0683	Tôn Ái Linh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.75	Nhì
52	0684	Lâm Hải Long	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.50	Ba
53	0685	Huỳnh Thanh Lộc	THCS&THPT Trần Đề	12.00	Ba
54	0686	Hà Lâm Khánh Ly	THPT Đại Ngãi	12.25	Ba
55	0687	Tiêu Thị Tuyết Mai	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	14.50	Nhì
56	0688	Trịnh Thị Chúc Mai	THPT Kế Sách	14.00	Nhì
57	0689	Thạch Thị Mì	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	5.50	
58	0690	Nguyễn Thi Diễm My	THPT Thạnh Tân	9.75	Khuyến Khích
59	0691	Huỳnh Thị Thảo Ngân	THPT An Thạnh 3	3.75	
60	0692	Phạm Ngọc Ngân	THPT Phan Văn Hùng	10.00	Khuyến Khích
61	0693	Thạch Thị Kim Ngân	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	9.50	Khuyến Khích
62	0694	Triệu Tú Ngân	THPT Phú Tâm	9.50	Khuyến Khích
63	0695	Lý Thị Yến Nghi	THCS&THPT Lai Hoà	8.75	Khuyến Khích
64	0696	Ngô Huệ Nghi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.00	Khuyến Khích
65	0697	Trần Đoàn Nghi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.75	Khuyến Khích
66	0698	Huỳnh Ngọc	THCS&THPT Lai Hoà	8.50	
67	0699	Lý Phạm Bảo Ngọc	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	13.50	Nhì
68	0700	Ngô Bảo Ngọc	THPT Hoàng Diệu	8.75	Khuyến Khích
69	0701	Nguyễn Duy Ngọc	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.00	Khuyến Khích
70	0702	Trần Dương Bảo Ngọc	THPT Thuận Hoà	18.75	Nhất
71	0703	Trịnh Thị Bảo Ngọc	THPT Hoà Tú	7.25	
72	0704	Võ Thị Bích Ngọc	THCS&THPT Mỹ Thuận	9.25	Khuyến Khích
73	0705	Võ Trung Ngọc	THPT Nguyễn Khuyến	12.00	Ba
74	0706	Đỗ Trần Thảo Nguyên	THPT Hoàng Diệu	13.00	Nhì
75	0707	Nguyễn Văn Đức Nguyên	THPT An Lạc Thôn	7.50	
76	0708	Trần Nguyễn Thy Nhã	THCS&THPT Long Hưng	12.75	Nhì
77	0709	Lê Thị Ngọc Nhân	THPT Lê Văn Tám	4.00	
78	0710	Nguyễn Lâm Tuyết Nhi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.00	Ba
79	0711	Nguyễn Thị Yến Nhi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.50	Ba
80	0712	Trần Ngọc Yến Nhi	THPT Thuận Hoà	10.25	Khuyến Khích
81	0713	Trương Huỳnh Nhi	THPT Phú Tâm	6.00	
82	0714	Huỳnh Tâm Nhu	THPT Lịch Hội Thượng	10.25	Khuyến Khích
83	0715	Lâm Hàng Như	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	6.25	
84	0716	Nhâm Huỳnh Như	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.25	Nhì
85	0717	Phạm Thị Tuyết Như	THPT Mỹ Xuyên	6.25	
86	0718	Trần Ngọc Như	THCS&THPT Lai Hoà	9.50	Khuyến Khích
87	0719	Trần Văn Nhường	THPT Ngọc Tổ	4.75	
88	0720	Lâm Ngọc Ni	THPT Ngọc Tổ	3.25	

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
89	0721	Son Thạch Hoàng Phi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.75	Khuyến Khích
90	0722	Lâm Hồng Phong	THPT Hoàng Diệu	10.75	Khuyến Khích
91	0723	Chiêm Tiên Bảo Phúc	THPT Vĩnh Hải	12.25	Ba
92	0724	Huỳnh Quang Phúc	THPT Hoàng Diệu	11.25	Ba
93	0725	Huỳnh Trần Phúc	THPT Mai Thanh Thế	12.50	Ba
94	0726	Nguyễn Hoàng Phúc	THPT Trần Văn Bảy	14.75	Nhì
95	0727	Diệp Mỹ Phụng	THPT Lịch Hội Thượng	7.25	
96	0728	Trương Kim Phụng	THPT Thành phố Sóc Trăng	9.75	Khuyến Khích
97	0729	Trương Thị Kim Phụng	THPT Vĩnh Hải	11.50	Ba
98	0730	Trần Thị Ngọc Phương	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	9.00	Khuyến Khích
99	0731	Lê Bảo Quốc	THPT Mai Thanh Thế	9.00	Khuyến Khích
100	0732	Nhâm Tú Quyên	THPT Mỹ Hương	4.50	
101	0733	Nguyễn Hồ Như Quỳnh	THPT Đoàn Văn Tố	9.00	Khuyến Khích
102	0734	Lâm Thu Sang	THPT Thành phố Sóc Trăng	4.25	
103	0735	Trần Thị Tuyết Sang	THPT Thiệu Văn Chỏi	8.00	
104	0736	Võ Thị Diễm Sương	THPT Phan Văn Hùng	8.75	Khuyến Khích
105	0737	Phan Huy Thái	THPT Đoàn Văn Tố	5.75	
106	0738	Lý Huỳnh Phú Thành	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng	3.50	
107	0739	Mai Quang Thành	THPT Mỹ Xuyên	8.00	
108	0740	Nguyễn Ngọc Bích Thảo	THPT Hoà Tú	4.00	
109	0741	Phan Thị Diệu Thảo	THPT Đoàn Văn Tố	4.75	
110	0742	Thạch Thị Phương Thảo	THPT Mỹ Xuyên	8.50	
111	0743	Lưu Thị Kim The	THPT Mai Thanh Thế	12.50	Ba
112	0744	Tạ Thị Uyển Thi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.00	Khuyến Khích
113	0745	Thạch Hoàng Thiện	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	1.00	
114	0746	Trần Minh Thiện	THPT Thuận Hoà	9.00	Khuyến Khích
115	0747	Võ Chí Thiện	THCS&THPT Long Hưng	11.00	Ba
116	0748	Lê Quốc Thịnh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.00	
117	0749	Trần Thị Anh Thoa	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	7.50	
118	0750	Lê Thị Ngọc Thoại	THCS&THPT Tân Thạnh	10.00	Khuyến Khích
119	0751	Son Anh Thoại	THPT DTNT Huỳnh Cương	10.50	Khuyến Khích
120	0752	Huỳnh Thị Anh Thơ	THPT Mỹ Hương	4.00	
121	0753	Quách Thị Cẩm Thu	THCS&THPT Hưng Lợi	3.00	
122	0754	Nguyễn Thị Diễm Thúy	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	12.75	Nhì
123	0755	Đặng Nguyễn Huyền Thư	THPT Mỹ Xuyên	8.50	
124	0756	Phạm Anh Thư	THPT Mỹ Hương	2.00	
125	0757	Phạm Thị Anh Thư	THPT Thạnh Tân	9.00	Khuyến Khích
126	0758	Phạm Thị Mộng Thường	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	12.25	Ba
127	0759	Huỳnh Thị Nhà Tiên	THPT Nguyễn Khuyến	7.75	
128	0760	Võ Thị Mỹ Tiên	THPT Kế Sách	11.00	Ba
129	0761	Phan Quốc Toàn	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	15.50	Nhì
130	0762	Phan Thị Huyền Trang	THCS&THPT Long Hưng	8.50	
131	0763	Trần Thị Huyền Trang	THPT Mai Thanh Thế	13.25	Nhì
132	0764	Võ Thị Yến Trang	THPT Kế Sách	11.75	Ba
133	0765	Lâm Bảo Trân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.00	Ba
134	0766	Lê Phượng Trân	THPT Thành phố Sóc Trăng	6.75	

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
135	0767	Ong Thị Kiều Trân	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	5.00	
136	0768	Trần Tú Trân	THPT Hoàng Diệu	10.25	Khuyến Khích
137	0769	Nguyễn Minh Triển	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	10.00	Khuyến Khích
138	0770	Huỳnh Trần Phương Trinh	THPT Thành phố Sóc Trăng	3.75	
139	0771	Nguyễn Phú Trọng	THCS&THPT Trần Đề	6.00	
140	0772	Trần Hoàng Trọng	THCS&THPT Long Hưng	8.25	
141	0773	Nguyễn Đức Trung	THPT Phú Tâm	7.75	
142	0774	Dương Quốc Tuấn	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	7.50	
143	0775	Trang Minh Tuấn	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.00	Khuyến Khích
144	0776	Bùi Thị Thanh Tuyền	THPT Phan Văn Hùng	8.00	
145	0777	Đặng Thị Bích Tuyền	THPT Ngọc Tố	11.50	Ba
146	0778	Trương Ngọc Tuyền	THPT Hoàng Diệu	7.50	
147	0779	Lý Cát Tường	THPT Đoàn Văn Tố	8.00	
148	0780	Trương Duy Tường	THPT Lịch Hội Thượng	13.00	Nhì
149	0781	Trần Thị Hồng Vân	THPT Trần Văn Bảy	15.25	Nhì
150	0782	Lê Chí Vĩ	THCS&THPT Mỹ Thuận	8.00	
151	0783	Lâm Triệu Thảo Vy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.25	Khuyến Khích
152	0784	Trần Ngọc Khánh Vy	THCS&THPT Tân Thạnh	4.00	
153	0785	Lê Trương Hải Yến	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	15.25	Nhì
154	0786	Trần Thị Ngọc Yến	THPT An Thạnh 3	8.00	

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Châu Tuấn Hồng

SỞ GDĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa thi ngày 18/5/2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI

Môn Địa lí

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
1	0787	Nguyễn Hoàng Khả Ái	THPT Đại Ngãi	9.75	Nhì
2	0788	Trần Ngọc Ái	THPT Trần Văn Bảy	8.00	Ba
3	0789	Trần Thị Như Ái	THPT Kế Sách	3.00	
4	0790	Dương Thành An	THPT Trần Văn Bảy	11.25	Nhì
5	0791	Lương Thị Thúy Anh	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	12.75	Nhất
6	0792	Lý Hồ Phương Anh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.50	Nhất
7	0793	Nguyễn Ngọc Lan Anh	THPT Phan Văn Hùng	10.75	Nhì
8	0794	Nguyễn Quốc Anh	THPT Hoàng Diệu	6.00	
9	0795	Phạm Huỳnh Anh	THPT Thiều Văn Chỏi	6.75	Khuyến Khích
10	0796	Trần Chí Bảo	THPT Thành phố Sóc Trăng	8.00	Ba
11	0797	Đinh Thị Ngọc Băng	THPT Hoà Tú	7.25	Khuyến Khích
12	0798	Nguyễn Thị Khánh Băng	THPT Ngã Năm	10.50	Nhì
13	0799	Trần Duy Khánh Băng	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.75	Nhì
14	0800	Ong Thị Diệu Dàng	THPT Vĩnh Hải	4.25	
15	0801	Võ Thị Ngọc Diệp	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	7.25	Khuyến Khích
16	0802	Lê Thanh Dinh	THCS&THPT Trần Đề	8.50	Ba
17	0803	Nguyễn Trần Khánh Duy	THPT Trần Văn Bảy	8.50	Ba
18	0804	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	THPT Đại Ngãi	12.00	Nhì
19	0805	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	THPT Kế Sách	11.50	Nhì
20	0806	Thạch Hữu Đan	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	11.75	Nhì
21	0807	Hứa Phúc Đạt	THPT Trần Văn Bảy	14.25	Nhất
22	0808	Nguyễn Thành Đạt	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	11.25	Nhì
23	0809	Tạ Tiến Đạt	THPT Hoàng Diệu	9.25	Ba
24	0810	Vương Quân Đạt	THPT Hoàng Diệu	7.50	Khuyến Khích
25	0811	Nguyễn Thị Hồng Đoan	THPT An Ninh	3.50	
26	0812	Đặng Thị Sơn Hà	THPT Phú Tâm	6.50	Khuyến Khích
27	0813	Nguyễn Ngọc Hà	THPT Lịch Hội Thượng	12.00	Nhì
28	0814	Nguyễn Ngọc Nhật Hà	THCS&THPT Tân Thạnh	2.25	
29	0815	Lê Hoàng Gia Hạnh	THPT Phú Tâm	8.50	Ba
30	0816	Quách Phú Hào	THPT Văn Ngọc Chính	8.00	Ba
31	0817	Nguyễn Thị Tú Hằng	THCS&THPT Hưng Lợi	1.75	
32	0818	Nguyễn Ngọc Hân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	5.00	
33	0819	Nguyễn Thị Ngọc Hân	THPT Ngọc Tố	4.25	
34	0820	Phùng Lê Khả Hân	THPT Thành phố Sóc Trăng	1.50	
35	0821	Thạch Thanh Hậu	THPT An Thạnh 3	8.25	Ba
36	0822	Mai Hêl	THPT DTNT Huỳnh Cương	8.25	Ba
37	0823	Trần Phạm Minh Hiền	THPT Mai Thanh Thế	5.50	
38	0824	Bùi Trần Trung Hiếu	THPT Hoàng Diệu	6.25	Khuyến Khích
39	0825	Lê Thanh Hiếu	THPT Mỹ Xuyên	4.00	
40	0826	Trần Minh Hiếu	THPT Lịch Hội Thượng	9.75	Nhì
41	0827	Nguyễn Thanh Hóa	THPT Ngã Năm	7.25	Khuyến Khích
42	0828	Nguyễn Huy Hoàng	THPT Văn Ngọc Chính	9.50	Nhì



STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
43	0829	Cô Thị Ngọc Huy	THPT An Thạnh 3	7.00	Khuyến Khích
44	0830	Lâm Chấn Huy	THCS&THPT Khánh Hoà	7.75	Ba
45	0831	Nguyễn Công Huy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.25	Ba
46	0832	Nguyễn Nhật Huy	THPT An Thạnh 3	4.00	
47	0833	Nguyễn Văn Huy	THPT Trần Văn Bảy	4.75	
48	0834	Võ Quốc Huy	THPT Lương Định Của	8.50	Ba
49	0835	Huỳnh Thị Huyền	THPT Vĩnh Hải	7.50	Khuyến Khích
50	0836	Phạm Quỳnh Hương	THPT Phan Văn Hùng	7.50	Khuyến Khích
51	0837	Thạch Tuấn Khang	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	4.50	
52	0838	Giang Thị Khã Khanh	THCS&THPT Lai Hoà	6.50	Khuyến Khích
53	0839	Nguyễn Đăng Khoa	THPT Lịch Hội Thượng	11.50	Nhi
54	0840	Hồ Lê Tuấn Khôi	THCS&THPT Tân Thạnh	5.75	
55	0841	Phan Lê Anh Khôi	THPT Hoàng Diệu	1.25	
56	0842	Mai Trung Kiên	THPT Kế Sách	5.50	
57	0843	Trần Quang Kiên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.25	Nhi
58	0844	Son Tuấn Kiệt	THPT Lương Định Của	9.00	Ba
59	0845	Nguyễn Nhật Lan	THPT Mỹ Hương	8.00	Ba
60	0846	Hứa Bích Liên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.00	
61	0847	Nguyễn Bảo Linh	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	9.75	Nhi
62	0848	Nguyễn Thị Trúc Linh	THPT An Ninh	3.50	
63	0849	Phạm Nguyễn Yến Linh	THPT Mỹ Hương	3.75	
64	0850	Trương Văn Quyền Linh	THPT Mỹ Xuyên	8.00	Ba
65	0851	Dương Trần Hoàng Long	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.00	
66	0852	Lý Hiên Long	THPT Vĩnh Hải	6.00	
67	0853	Quách Ngọc Lợi	THPT An Ninh	6.25	Khuyến Khích
68	0854	Lê Dương Lượng	THPT Văn Ngọc Chính	7.50	Khuyến Khích
69	0855	Danh Thị Kim Ly	THPT DTNT Huỳnh Cương	9.50	Nhi
70	0856	Nguyễn Ngọc Mai	THCS&THPT Trần Đề	7.50	Khuyến Khích
71	0857	Trần Thị Kiều Mi	THCS&THPT Mỹ Thuận	3.75	
72	0858	Nguyễn Ngọc Mơ	THPT Lê Văn Tám	5.00	
73	0859	Lê Thị Trà My	THCS&THPT Tân Thạnh	7.25	Khuyến Khích
74	0860	Phạm Nhật Nam	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.25	Nhi
75	0861	Nguyễn Thị Thanh Nga	THPT Thiệu Văn Chỏi	3.75	
76	0862	Đỗ Thị Ngọc Ngân	THPT Hoàng Diệu	7.75	Ba
77	0863	Huỳnh Kim Ngân	THPT Hoàng Diệu	6.50	Khuyến Khích
78	0864	Lý Thanh Ngân	THPT An Ninh	6.00	
79	0865	Son Thị Bích Ngân	THPT Trần Văn Bảy	5.50	
80	0866	Lâm Bội Nghi	THPT Nguyễn Khuyến	7.25	Khuyến Khích
81	0867	Phạm Thị Mộng Nghi	THPT Mỹ Hương	7.50	Khuyến Khích
82	0868	Võ Thị Mộng Nghi	Trung tâm GDNN&GDTX thị xã Vĩnh Châ	5.75	
83	0869	Châu Kiều Nghĩa	THPT Nguyễn Khuyến	9.50	Nhi
84	0870	Lê Minh Nghĩa	THPT Đoàn Văn Tố	7.00	Khuyến Khích
85	0871	Trần Đại Nghĩa	THPT Hoàng Diệu	8.50	Ba
86	0872	Đào Duy Bảo Ngọc	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.25	Khuyến Khích
87	0873	Nguyễn Khánh Ngọc	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.00	Nhi
88	0874	Thạch Thị Bảo Ngọc	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	3.50	

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
89	0875	Trần Hồng Ngọc	THPT Lê Văn Tám	5.00	
90	0876	Khuru Thị Tiểu Nguyên	THCS&THPT Mỹ Thuận	2.25	
91	0877	Lâm Thị Bé Nguyên	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	9.25	Ba
92	0878	Trần Cẩm Nguyên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.00	Ba
93	0879	Phạm Hoàng Nhân	THPT Phan Văn Hùng	6.50	Khuyến Khích
94	0880	Nguyễn Thị Hồng Nhi	THPT Phan Văn Hùng	5.75	
95	0881	Trần Thị Trúc Nhiên	THPT Mỹ Hương	6.00	
96	0882	Huỳnh Trung Nhị	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	5.50	
97	0883	Bành Nguyễn Huỳnh Như	THPT Mỹ Hương	7.50	Khuyến Khích
98	0884	Lâm Tâm Như	THPT Đại Ngãi	9.25	Ba
99	0885	Nguyễn Thị Thảo Như	THPT Mỹ Hương	6.75	Khuyến Khích
100	0886	Trương Ngọc Oanh	THPT DTNT Huỳnh Cương	8.00	Ba
101	0887	Trương Ngọc Oanh	THPT Lịch Hội Thượng	10.50	Nhì
102	0888	Chung Lê Tấn Phát	THPT Mai Thanh Thế	7.00	Khuyến Khích
103	0889	Mai Thị Hồng Phần	THCS&THPT Hưng Lợi	3.25	
104	0890	Thạch Hoàng Phong	THPT Lịch Hội Thượng	7.50	Khuyến Khích
105	0891	Thạch Sà Phôi	THCS&THPT Trần Đề	6.75	Khuyến Khích
106	0892	Hồng Minh Phú	THPT Lịch Hội Thượng	7.25	Khuyến Khích
107	0893	Đặng Giang Gia Phúc	THPT Đại Ngãi	7.00	Khuyến Khích
108	0894	Lê Bảo Phúc	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.50	Nhất
109	0895	Lê Tiểu Phụng	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	7.75	Ba
110	0896	Lê Hồng Phương	Trung tâm GDNN&GDTX huyện Kế Sách	4.75	
111	0897	Lâm Tổ Quyên	THPT Hoàng Diệu	9.00	Ba
112	0898	Phan Thị Thảo Quyên	THPT Mỹ Hương	4.00	
113	0899	Trần Nguyễn Tú Quyên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	7.25	Khuyến Khích
114	0900	Thạch Thị Sen	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	4.25	
115	0901	Nguyễn Minh Tấn	THPT Trần Văn Bảy	10.75	Nhì
116	0902	Nguyễn Diệu Thanh	THPT Thuận Hoà	6.25	Khuyến Khích
117	0903	Trần Thị Ngọc Thanh	THPT Thành phố Sóc Trăng	5.25	
118	0904	Lý Thịnh	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	6.00	
119	0905	Bùi Nguyễn Ngọc Thơ	THPT Hoà Tú	3.75	
120	0906	Sơn Thị Chanh Thu	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	1.75	
121	0907	Thạch Thị Thanh Thủy	THCS&THPT Lai Hoà	3.25	
122	0908	Tăng Thị Thuỳên	Trung tâm GDNN&GDTX thị xã Vĩnh Châ	4.75	
123	0909	Đinh Thị Minh Thư	THPT Đại Ngãi	2.75	
124	0910	Nguyễn Thị Minh Thư	THCS&THPT Khánh Hoà	8.25	Ba
125	0911	Phạm Anh Thư	THPT Đoàn Văn Tổ	3.00	
126	0912	Trương Huỳnh Thư	THPT Đoàn Văn Tổ	4.75	
127	0913	Nguyễn Phạm Hoàng Tiên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.25	Khuyến Khích
128	0914	Nguyễn Phương Tịnh	THCS&THPT Long Hưng	6.25	Khuyến Khích
129	0915	Lê Đặng Bích Trâm	THPT Trần Văn Bảy	5.50	
130	0916	Lê Võ Mai Trâm	THPT Văn Ngọc Chính	4.50	
131	0917	Mai Ngọc Bích Trâm	THPT DTNT Huỳnh Cương	7.25	Khuyến Khích
132	0918	Hồ Thị Huyền Trân	THPT Đoàn Văn Tổ	3.00	
133	0919	Huỳnh Ngọc Trân	THCS&THPT Tân Thạnh	2.00	
134	0920	Hứa Phương Trân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.00	

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
135	0921	Nguyễn Khánh Trân	THPT Phú Tâm	2.75	
136	0922	Nguyễn Ngọc Trân	THPT Thuận Hoà	6.75	Khuyến Khích
137	0923	Thạch Thảo Trân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	3.75	
138	0924	Trần Huỳnh Bảo Trân	THPT Thuận Hoà	2.00	
139	0925	Trang Tuyết Trinh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	4.50	
140	0926	Trần Thị Thanh Trúc	THPT Trần Văn Bảy	4.50	
141	0927	Lý Thanh Tuấn	THPT Phú Tâm	5.25	
142	0928	Triệu Thanh Tùng	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	6.00	
143	0929	Dương Thị Bích Vân	THPT Hoà Tú	7.25	Khuyến Khích
144	0930	Phạm Hải Vân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	7.75	Ba
145	0931	Nguyễn Ngọc Vy	THCS&THPT Tân Thạnh	4.75	
146	0932	Quách Phương Vy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	7.00	Khuyến Khích
147	0933	Thạch Ngô Khả Vy	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	5.25	
148	0934	Lâm Thị Ngọc Xuyên	THPT Đoàn Văn Tổ	7.00	Khuyến Khích
149	0935	Nguyễn Ngọc Như Ý	THPT Nguyễn Khuyến	11.75	Nhì
150	0936	Sơn Thị Như Ý	THPT Lương Định Của	7.75	Ba
151	0937	Trà Như Ý	THCS&THPT Lai Hoà	7.75	Ba
152	0938	Cao Hải Yến	THPT Thành phố Sóc Trăng	6.75	Khuyến Khích

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Châu Tuấn Hồng

SỞ GDĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa thi ngày 18/5/2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI

Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
1	0939	Trần Thị Mỹ Á	THPT Đại Ngãi	4.75	
2	0940	Huỳnh Thị Khả Ái	THCS&THPT Long Hưng	17.00	Nhất
3	0941	Nguyễn Thị Khả Ái	THPT Thiệu Văn Chỏi	10.00	Khuyến Khích
4	0942	Huỳnh Thị Nhã An	THPT Thạnh Tân	11.50	Khuyến Khích
5	0943	Nguyễn Lê Thảo An	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.00	Khuyến Khích
6	0944	Lê Huỳnh Anh	THPT Trần Văn Bảy	14.50	Ba
7	0945	Nguyễn Ngọc Anh	THPT Đại Ngãi	7.25	
8	0946	Nguyễn Thị Vân Anh	THCS&THPT Khánh Hoà	11.50	Khuyến Khích
9	0947	Từ Thái Anh	THCS&THPT Tân Thạnh	4.25	
10	0948	Võ Huỳnh Duy Anh	THPT Đại Ngãi	6.50	
11	0949	Ngô Ngọc Ánh	THPT Thuận Hoà	12.25	Ba
12	0950	Trần Gia Bảo	THPT Hoàng Diệu	8.50	
13	0951	Bùi Nhật Khánh Băng	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	9.00	
14	0952	Ngô Nguyễn Khánh Băng	THPT Ngọc Tổ	5.25	
15	0953	Võ Thị Kim Bình	THPT An Lạc Thôn	7.75	
16	0954	Ngô Thị Mộng Cầm	THPT Thuận Hoà	7.25	
17	0955	Thạch Thị Hoàng Châu	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	8.25	
18	0956	Tiết Thị Mộng Cơ	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	7.75	
19	0957	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	THPT Thiệu Văn Chỏi	9.75	Khuyến Khích
20	0958	Nguyễn Ngọc Hà	THPT Phan Văn Hùng	6.25	
21	0959	Liao Chen Hao	THPT Đoàn Văn Tổ	13.25	Ba
22	0960	Thạch Minh Hạo	THPT Phú Tâm	13.75	Ba
23	0961	Nguyễn Thị Thúy Hằng	THPT Đoàn Văn Tổ	9.50	Khuyến Khích
24	0962	Triệu Thị Thu Hằng	THPT Thành phố Sóc Trăng	15.50	Nhì
25	0963	Lê Gia Hân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.00	Khuyến Khích
26	0964	Từ Thanh Hậu	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	9.50	Khuyến Khích
27	0965	Nguyễn Trần Anh Hiếu	THPT Hoàng Diệu	8.75	
28	0966	Nguyễn Trung Hiếu	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	7.50	
29	0967	Ngô Tuấn Hùng	THPT Hoàng Diệu	10.00	Khuyến Khích
30	0968	Hồ Tấn Huy	THPT Ngọc Tổ	6.75	
31	0969	Nguyễn Hoàng Huy	THPT Hoàng Diệu	12.75	Ba
32	0970	Nguyễn Quan Huy	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng	8.75	
33	0971	Nguyễn Ngô Thảo Huyền	THPT Thuận Hoà	9.75	Khuyến Khích
34	0972	Nguyễn Ngọc Mỹ Huỳnh	THCS&THPT Tân Thạnh	5.00	
35	0973	Lâm Trường Hưng	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.25	Khuyến Khích
36	0974	Bùi Thị Huỳnh Hương	THPT Trần Văn Bảy	13.25	Ba
37	0975	Võ Thiên Hương	THPT Hoàng Diệu	13.50	Ba
38	0976	Lâm Hường	THPT Thạnh Tân	7.00	
39	0977	Nguyễn Trần Phước Hữu	THPT Đoàn Văn Tổ	12.25	Ba
40	0978	Trần Anh Kha	THPT Lê Văn Tám	11.50	Khuyến Khích
41	0979	Lâm Trần Khang	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	13.75	Ba
42	0980	Nguyễn Duy Khang	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.50	Ba



STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
43	0981	Nguyễn Duy Khánh	THPT Phan Văn Hùng	9.25	
44	0982	Lê Trọng Khoa	THPT DTNT Huỳnh Cương	8.00	
45	0983	Lâm Thị Kiều	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	9.25	
46	0984	Liêu Thị Nhà Kỳ	THCS&THPT Hưng Lợi	11.75	Khuyến Khích
47	0985	Nguyễn Thị Tuyết Lan	THPT Lương Định Của	10.25	Khuyến Khích
48	0986	Giang Thị Kim Lân	THPT Hoà Tú	17.25	Nhất
49	0987	Lý Thị Mai Lia	THPT Vĩnh Hải	2.25	
50	0988	Đỗ Thị Mỹ Linh	THPT Mỹ Xuyên	11.50	Khuyến Khích
51	0989	Huỳnh Khánh Linh	THCS&THPT Trần Đề	8.00	
52	0990	Mã Tú Linh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.25	
53	0991	Thạch Thị Thảo Linh	THPT Lương Định Của	17.00	Nhất
54	0992	Lý Phúc Lợi	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	8.00	
55	0993	Sơn Văn Lợi	THCS&THPT Khánh Hoà	16.00	Nhì
56	0994	Thái Văn Luân	THPT Vĩnh Hải	9.00	
57	0995	Nguyễn Thị Thảo Ly	THCS&THPT Trần Đề	11.50	Khuyến Khích
58	0996	Lê Tuyết Mai	THPT Hoà Tú	9.00	
59	0997	Huỳnh Thị Mẫn Mẫn	THPT Vĩnh Hải	7.50	
60	0998	Kha Huệ Mẫn	THPT Hoàng Diệu	12.25	Ba
61	0999	Huỳnh Văn Minh	THPT Đoàn Văn Tố	9.50	Khuyến Khích
62	1000	Nguyễn Uyên Minh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.50	
63	1001	Nguyễn Thị Diễm My	THPT Thạnh Tân	8.75	
64	1002	Nguyễn Thị Hà My	THPT Mai Thanh Thế	15.50	Nhì
65	1003	Thạch Thị Siêu Nậm	THCS&THPT Lai Hoà	5.75	
66	1004	Trần Chí Nén	THPT Nguyễn Khuyến	5.25	
67	1005	Dương Thị Bích Ngân	THPT Hoà Tú	11.00	Khuyến Khích
68	1006	Lâm Thị Thanh Ngân	THPT Lịch Hội Thượng	14.25	Ba
69	1007	Ngô Thị Hoài Ngân	THPT Vĩnh Hải	9.25	
70	1008	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	THPT Kế Sách	14.75	Nhì
71	1009	Trà Thị Mỹ Ngân	THPT Lịch Hội Thượng	8.75	
72	1010	Trần Thị Mỹ Ngân	THCS&THPT Lai Hoà	10.50	Khuyến Khích
73	1011	Huỳnh Thị Mộng Nghi	THPT Trần Văn Bảy	13.00	Ba
74	1012	Dương Quốc Nghĩa	THPT Lịch Hội Thượng	13.00	Ba
75	1013	Phạm Trọng Nghĩa	THPT Lê Văn Tám	7.00	
76	1014	Dương Hồng Ngọc	THPT Đoàn Văn Tố	16.25	Nhì
77	1015	Hồ Lê Hồng Ngọc	THPT Hoàng Diệu	11.25	Khuyến Khích
78	1016	Nguyễn Thị Kim Ngọc	THCS&THPT Tân Thạnh	5.75	
79	1017	Phạm Ánh Ngọc	THPT Thiều Văn Chỏi	9.75	Khuyến Khích
80	1018	Phan Hồng Ngọc	THPT Mai Thanh Thế	14.00	Ba
81	1019	Tăng Huyền Ngọc	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.00	Ba
82	1020	Lâm Thị Thảo Nguyên	THPT Lương Định Của	11.75	Khuyến Khích
83	1021	Nguyễn Huỳnh Thảo Nguyên	THCS&THPT Long Hưng	16.00	Nhì
84	1022	Phạm Thị Thảo Nguyên	THPT An Lạc Thôn	7.25	
85	1023	Cao Thị Yến Nhi	THPT An Lạc Thôn	9.25	
86	1024	Trần Thị Tố Nhi	THPT Đại Ngãi	7.00	
87	1025	Trương Bảo Nhi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.00	Khuyến Khích
88	1026	Nguyễn Thị Huỳnh Như	THPT Phan Văn Hùng	14.75	Nhì

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
89	1027	Võ Quỳnh Như	THCS&THPT Lai Hoà	16.25	Nhì
90	1028	Trần Minh Phát	THPT Trần Văn Bảy	13.50	Ba
91	1029	Phan Mộng Phú	THPT Văn Ngọc Chính	15.00	Nhì
92	1030	Lý Thanh Phụng	THPT Đại Ngãi	3.50	
93	1031	Phan Tiểu Phụng	THPT Đại Ngãi	9.25	
94	1032	Lê Hữu Phước	THPT Kế Sách	12.25	Ba
95	1033	Huỳnh Thị Hồng Phươn	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	9.50	Khuyến Khích
96	1034	Lê Nguyễn Ái Quốc	THPT Đại Ngãi	4.50	
97	1035	Phan Thị Phương Quyên	THPT Thuận Hoà	10.00	Khuyến Khích
98	1036	Võ Thị Ngọc Quỳnh	THPT Thành phố Sóc Trăng	12.75	Ba
99	1037	Nguyễn Nhật Sơn	THPT Đoàn Văn Tố	11.75	Khuyến Khích
100	1038	Nguyễn Thủy Minh Tâm	THPT Lương Định Của	9.25	
101	1039	Thái Phan Như Thảo	THPT Mỹ Hương	7.75	
102	1040	Sơn Thị Anh Thi	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	7.50	
103	1041	Nguyễn Phúc Thịnh	THPT Đại Ngãi	9.25	
104	1042	Lê Thanh Thuệ	THPT Hoà Tú	16.75	Nhì
105	1043	Phan Võ Thanh Thúy	THPT Đoàn Văn Tố	8.25	
106	1044	Thạch Thị Kim Tiền	THPT Mỹ Xuyên	10.50	Khuyến Khích
107	1045	Trần Phát Tiền	THPT Nguyễn Khuyến	7.50	
108	1046	Dương Huỳnh Quốc Tính	THPT Văn Ngọc Chính	15.50	Nhì
109	1047	Lê Lợi Tính	THPT Mai Thanh Thế	14.75	Nhì
110	1048	Lê Thanh Tính	THPT Phan Văn Hùng	11.00	Khuyến Khích
111	1049	Dương Chí Tình	THCS&THPT Lai Hoà	12.50	Ba
112	1050	Triệu Minh Toàn	THCS&THPT Lai Hoà	12.00	Khuyến Khích
113	1051	Phạm Thị Bích Trâm	THPT Vĩnh Hải	14.50	Ba
114	1052	Trà Thị Bích Trâm	THPT Thạnh Tân	12.50	Ba
115	1053	Bùi Quế Trân	THPT Hoà Tú	12.50	Ba
116	1054	Lê Thị Bảo Trân	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	4.00	
117	1055	Nguyễn Huyền Trân	THPT Lịch Hội Thượng	8.50	
118	1056	Nguyễn Thị Cát Trân	THCS&THPT Lai Hoà	15.50	Nhì
119	1057	Thạch Thị Kiều Trinh	THPT Phú Tâm	15.50	Nhì
120	1058	Ngô Thị Phương Trúc	THPT Đoàn Văn Tố	10.75	Khuyến Khích
121	1059	Mai Thị Cẩm Tú	THCS&THPT Khánh Hoà	12.00	Khuyến Khích
122	1060	Phạm Hoàng Anh Tú	THPT Hoàng Diệu	8.25	
123	1061	Trần Thị Ngọc Tú	THPT Lịch Hội Thượng	18.00	Nhất
124	1062	Đỗ Huỳnh Thiên Tường	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.50	Khuyến Khích
125	1063	Hồ Lê Phương Uyên	THPT Kế Sách	13.50	Ba
126	1064	Lê Đỗ Phương Uyên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	16.00	Nhì
127	1065	Sơn trí Vàng	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	2.75	
128	1066	Lê Trần Thanh Vinh	THPT Ngọc Tổ	3.25	
129	1067	Trần Phú Vinh	THPT Ngọc Tổ	4.00	
130	1068	Trần Quang Vinh	THPT Phan Văn Hùng	15.50	Nhì
131	1069	Thạch Thị Thu Vol	THPT Thành phố Sóc Trăng	11.75	Khuyến Khích
132	1070	Nguyễn Thị Yến Vy	THCS&THPT Long Hưng	16.75	Nhì
133	1071	Thái Trần Yến Vy	THPT Trần Văn Bảy	15.50	Nhì
134	1072	Trần Yến Vy	THPT Hoà Tú	6.50	

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
135	1073	Ung Hồng Xuân	THPT Đại Ngãi	2.25	
136	1074	Nguyễn Thị Xuyên	THPT Trần Văn Bảy	16.75	Nhì
137	1075	Lâm Ngọc Như Ý	THPT Thành phố Sóc Trăng	9.75	Khuyến Khích
138	1076	Nguyễn Thị Như Ý	THPT Mai Thanh Thế	15.00	Nhì
139	1077	Nguyễn Thị Kim Yến	THPT Mai Thanh Thế	13.25	Ba

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024



GIÁM ĐỐC

Châu Tuấn Hồng

SỞ GDĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa thi ngày 18/5/2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI

Môn Khmer

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
1	1078	Lý Huỳnh Ngọc Anh	THCS&THPT Lai Hoà	17.25	Ba
2	1079	Liêu Minh Chiến	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	15.25	Khuyến Khích
3	1080	Lâm Thị Cẩm Hằng	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	16.00	Khuyến Khích
4	1081	Sơn Thị Thanh Hiền	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	10.00	
5	1082	Thạch Thị Hiệu	THPT DTNT Huỳnh Cương	16.75	Khuyến Khích
6	1083	Lý Thị Kim Hường	THPT DTNT Huỳnh Cương	17.00	Ba
7	1084	Kim Tấn Lộc	THPT DTNT Huỳnh Cương	17.75	Nhất
8	1085	Lâm Thị Thiên Mỹ	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	13.25	
9	1086	Lâm Tuyết Ngân	THCS&THPT Lai Hoà	14.50	
10	1087	Thạch Thị Kim Sen	THPT DTNT Huỳnh Cương	13.50	
11	1088	Sơn Thị Tú Thanh	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	14.50	
12	1089	Lâm Thị Ngọc Thom	THCS&THPT Lai Hoà	14.75	Khuyến Khích
13	1090	Lý Thị Anh Thư	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	11.00	
14	1091	Lâm Thạch Bạch Tuyết	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	13.75	
15	1092	Sơn Lâm Hoàng Vũ	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	17.50	Nhì
16	1093	Nguyễn Thái Vy	THCS&THPT Lai Hoà	15.75	Khuyến Khích

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Châu Tuấn Hồng

SỞ GDĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa thi ngày 18/5/2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI

Môn Tiếng Anh

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
1	1094	Mai Quốc An	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.60	Khuyến Khích
2	1095	Hồ Phương Anh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.70	Nhì
3	1096	Huỳnh Ngọc Phương Anh	THPT Hoàng Diệu	6.90	
4	1097	Kha Nhất Quỳnh Anh	THPT Nguyễn Khuyến	5.20	
5	1098	Nguyễn Trâm Anh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.10	Nhì
6	1099	Trương Tuyết Anh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.50	Ba
7	1100	Đặng Huỳnh Thế Bảo	THPT Mỹ Hương	6.90	
8	1101	Lê Tấn Thái Bảo	THPT Hoàng Diệu	9.90	Khuyến Khích
9	1102	Trần Gia Bảo	THPT Đoàn Văn Tố	4.60	
10	1103	Trần Trương Quốc Bảo	THPT Hoàng Diệu	7.30	
11	1104	Trương Gia Bảo	THCS&THPT Trần Đề	6.60	
12	1105	Trương Khánh Bình	THPT Mai Thanh Thế	7.30	
13	1106	Lý Tiên Bích Dao	THPT Nguyễn Khuyến	10.40	Khuyến Khích
14	1107	Đào Quốc Duy	THCS&THPT Lai Hoà	10.70	Ba
15	1108	Phan Anh Duy	THPT Kế Sách	7.40	
16	1109	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	THPT Đoàn Văn Tố	4.70	
17	1110	Phạm Quốc Đại	THPT Mai Thanh Thế	6.60	
18	1111	Quách Tiến Đạt	THPT Trần Văn Bảy	6.20	
19	1112	Phan Phúc Định	THPT Kế Sách	11.60	Ba
20	1113	Lê Trọng Gia	THPT Lịch Hội Thượng	11.00	Ba
21	1114	Trần Phúc Hào	THPT Trần Văn Bảy	4.50	
22	1115	Huỳnh Tất Bảo Hân	THPT Đại Ngãi	6.30	
23	1116	Nguyễn Thị Gia Hân	THCS&THPT Long Hưng	3.30	
24	1117	Phan Nguyễn Bảo Hân	THPT Phú Tâm	5.30	
25	1118	Trần Ngọc Hân	THPT Thiệu Văn Chỏi	14.00	Nhì
26	1119	Trần Nguyễn Gia Hân	THPT Thuận Hoà	11.20	Ba
27	1120	Lê Ngọc Hiền	THPT Hoà Tú	5.10	
28	1121	Nguyễn Huỳnh Hoàng Hiếu	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng	9.20	Khuyến Khích
29	1122	Trần Trung Hiếu	THPT Thuận Hoà	10.20	Khuyến Khích
30	1123	Trương Mỹ Huệ	THPT Phú Tâm	7.20	
31	1124	Lâm Gia Huy	THPT Trần Văn Bảy	8.10	Khuyến Khích
32	1125	Ung Quốc Huy	THPT Kế Sách	11.90	Ba
33	1126	Lâm Nguyễn Hưng	THPT Kế Sách	13.80	Nhì
34	1127	Hồ Thanh Hữu	THPT DTNT Huỳnh Cương	5.30	
35	1128	Lâm Vĩnh Khang	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.10	Nhì
36	1129	Trần An Khang	THPT Nguyễn Khuyến	13.20	Nhì
37	1130	Trần Nguyễn Đăng Khoa	THPT Lê Văn Tám	10.30	Khuyến Khích
38	1131	Lương Đình Khôi	THPT Thuận Hoà	8.60	Khuyến Khích
39	1132	Phan Yên Lam	THPT An Thạnh 3	6.70	
40	1133	Trần Nguyễn Quỳnh Liên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.10	Nhì
41	1134	Đặng Hoàng Khánh Linh	THPT Mỹ Hương	9.70	Khuyến Khích
42	1135	Huỳnh Nguyễn Yến Linh	THPT Hoàng Diệu	11.00	Ba



STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
43	1136	Đỗ Thành Long	THPT Nguyễn Khuyến	11.70	Ba
44	1137	Võ Hoàng Tấn Lộc	THPT Lương Định Của	7.90	Khuyến Khích
45	1138	Lý Thị Trúc Mai	THCS&THPT Trần Đề	8.70	Khuyến Khích
46	1139	Ngô Thanh Mai	THPT Trần Văn Bảy	10.80	Ba
47	1140	Nguyễn Khiết Mẫn	THPT Mai Thanh Thế	9.60	Khuyến Khích
48	1141	Ngô Tuệ Mẫn	THPT Trần Văn Bảy	10.60	Ba
49	1142	Bùi Nhật Minh	THPT An Thạnh 3	8.60	Khuyến Khích
50	1143	Nguyễn Quốc Minh	THPT Thuận Hoà	9.90	Khuyến Khích
51	1144	Trần Nguyễn Quang Minh	THCS&THPT Trần Đề	6.40	
52	1145	La Tú Mỹ	THPT Hoàng Diệu	8.80	Khuyến Khích
53	1146	Lâm Lý Thiên Mỹ	THPT Văn Ngọc Chính	8.70	Khuyến Khích
54	1147	Quách Hoàn Mỹ	THPT Lịch Hội Thượng	5.50	
55	1148	Kim Thạch Rech Chă Na	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	5.50	
56	1149	Tạ Chấn Nam	THPT Nguyễn Khuyến	4.90	
57	1150	Bùi Trần Bảo Nghi	THPT Hoàng Diệu	14.00	Nhì
58	1151	Diệp Hồng Đoan Nghi	THPT Mỹ Hương	6.80	
59	1152	Huỳnh Gia Nghi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.70	Nhì
60	1153	Son Tuyết Nghi	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	7.20	
61	1154	Tô Sỹ Nghi	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.30	Nhì
62	1155	Thạch Trọng Nghĩa	THPT DTNT Huỳnh Cương	7.20	
63	1156	Dương Diệu Ngọc	THPT An Thạnh 3	4.60	
64	1157	Nguyễn Hoàng Kim Ngọc	THPT Thiều Văn Chỏi	9.40	Khuyến Khích
65	1158	Lê Như Nhã	THPT Mai Thanh Thế	10.60	Ba
66	1159	Ngô Yến Nhi	THPT Hoàng Diệu	9.10	Khuyến Khích
67	1160	Trần Thị Tường Nhi	THPT Đoàn Văn Tố	6.00	
68	1161	Trần Thụy Hoa Nữ	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.40	Ba
69	1162	Huỳnh Trương Phát	THCS&THPT Trần Đề	10.20	Khuyến Khích
70	1163	Lê Đức Phát	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.40	Nhì
71	1164	Quách Hưng Phát	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	16.30	Nhất
72	1165	Trần Minh Phát	THPT Nguyễn Khuyến	9.90	Khuyến Khích
73	1166	Triệu Phát	THPT Hoàng Diệu	15.20	Nhất
74	1167	Lâm Nguyễn Phú	THPT Kế Sách	15.80	Nhất
75	1168	Nguyễn Thành Phú	THPT Mỹ Xuyên	10.50	Ba
76	1169	Nguyễn Triệu Phú	THCS&THPT Tân Thạnh	8.70	Khuyến Khích
77	1170	Trần Hoàng Triệu Phú	THPT Mai Thanh Thế	7.10	
78	1171	Dương Thê Phụng	THPT Trần Văn Bảy	5.20	
79	1172	Nguyễn Duy Phương	THPT Hoà Tú	3.40	
80	1173	Nguyễn Mai Phương	THCS&THPT Khánh Hoà	4.70	
81	1174	Vũ Lan Phương	THPT Phan Văn Hùng	6.10	
82	1175	Phạm Hoàng Quân	THPT Thiều Văn Chỏi	7.50	Khuyến Khích
83	1176	Nguyễn Phú Quý	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.10	Ba
84	1177	Cao Ngọc Quý	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	9.20	Khuyến Khích
85	1178	Nguyễn Hồng Phương Quyên	THPT Hoàng Diệu	11.10	Ba
86	1179	Phạm Huỳnh Bảo Quyên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.50	Nhì
87	1180	Lâm Trần Quách Tha Ra	THPT Nguyễn Khuyến	7.80	Khuyến Khích
88	1181	Đào Sơn	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	4.00	

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
89	1182	Trần Mỹ Tâm	THCS&THPT Khánh Hoà	6.40	
90	1183	Nguyễn Huy Thái	THPT Lịch Hội Thượng	7.40	
91	1184	Đoàn Thu Thảo	THPT Đoàn Văn Tố	6.60	
92	1185	Nguyễn Thị Thanh Thảo	THPT Mai Thanh Thế	7.00	
93	1186	Đào Minh Thi	THPT Hoà Tú	8.20	Khuyến Khích
94	1187	Hồ Ngọc Kim Thịnh	THPT Hoàng Diệu	14.40	Nhì
95	1188	Thái Nguyễn An Thịnh	THPT Mỹ Xuyên	7.30	
96	1189	Tri Bửu Thịnh	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng	10.20	Khuyến Khích
97	1190	Ngô Kim Thoa	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.40	Ba
98	1191	Lã Hoàng Minh Thụy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	12.00	Ba
99	1192	Vương Nhật Anh Thư	THPT An Thạnh 3	5.90	
100	1193	Huỳnh Bảo Toàn	THPT Đoàn Văn Tố	6.30	
101	1194	Lâm Thái Yến Trang	THPT An Ninh	4.40	
102	1195	Tạ Ngọc Trâm	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.10	Nhì
103	1196	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	THPT Trần Văn Bảy	5.00	
104	1197	Trần Nguyễn Minh Trí	THPT DTNT Huỳnh Cương	6.60	
105	1198	Trần Lê Diễm Trinh	THPT Thuận Hoà	12.10	Ba
106	1199	Trần Thị Lan Trinh	THPT Phan Văn Hùng	4.90	
107	1200	Huỳnh Quốc Trung	THPT Lịch Hội Thượng	13.10	Nhì
108	1201	Lâm Ngọc Minh Tú	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	14.40	Nhì
109	1202	Nguyễn Thị Cẩm Tuyên	THPT Đại Ngãi	7.90	Khuyến Khích
110	1203	Nguyễn Uy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.90	Nhì
111	1204	Đoàn Trần Phương Uyên	THPT Mai Thanh Thế	5.80	
112	1205	Lưu Phạm Phương Uyên	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.50	Ba
113	1206	Quách Hải Vân	THPT Nguyễn Khuyến	12.50	Nhì
114	1207	Ngô Công Vinh	THPT Thiều Văn Chỏi	7.70	Khuyến Khích
115	1208	Phan Trần Phú Vinh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.40	Ba
116	1209	Kim Thành Vũ	THPT Lịch Hội Thượng	8.20	Khuyến Khích
117	1210	Bùi Phương Vy	THPT Phú Tâm	6.10	
118	1211	Nguyễn Ngọc Tuyết Vy	THPT Đoàn Văn Tố	3.70	
119	1212	Tô Mỹ Vy	THPT Lịch Hội Thượng	11.20	Ba
120	1213	Phan Ngọc Như Ý	THPT Phú Tâm	8.30	Khuyến Khích

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Châu Tuấn Hồng

SỞ GD&ĐT TỈNH SÓC TRĂNG
KÌ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Khóa thi ngày 18/5/2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI

Môn Tin học

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
1	1214	Lê Thanh An	THPT Đại Ngãi	15.80	Ba
2	1215	Nguyễn Trương Quốc An	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	16.50	Nhì
3	1216	Sơn Hoa Bảo Anh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	4.20	
4	1217	Lâm Gia Bảo	THPT Ngọc Tố	0.00	
5	1218	Nguyễn Lê Thanh Bình	THPT Mỹ Xuyên	8.00	Khuyến Khích
6	1219	Lâm Thị Ngọc Châu	THPT Phú Tâm	0.00	
7	1220	Bùi Văn Chương	THPT Kế Sách	18.60	Nhì
8	1221	Quách Cường	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	19.30	Nhì
9	1222	Sơn Minh Dũng	THPT Lịch Hội Thượng	5.50	
10	1223	Trần Gia Đảm	THPT Mỹ Xuyên	6.50	Khuyến Khích
11	1224	Nguyễn Hoàng Cẩm Đào	THPT Hoàng Diệu	11.60	Khuyến Khích
12	1225	Quách Thành Đạt	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	6.00	Khuyến Khích
13	1226	Vũ Tiến Đạt	THPT Hoàng Diệu	6.00	Khuyến Khích
14	1227	Đoàn Nghĩa Định	THPT Ngọc Tố	1.20	
15	1228	Di Văn Thành Đô	THPT Trần Văn Bảy	2.60	
16	1229	Nguyễn Chí Hải	THPT Hoàng Diệu	19.30	Nhì
17	1230	Đoàn Phan Anh Hào	THPT Hoàng Diệu	6.00	Khuyến Khích
18	1231	Đoàn Văn Hậu	THPT Hoàng Diệu	0.00	
19	1232	Lý Trọng Hoàng	THPT Vĩnh Hải	6.00	Khuyến Khích
20	1233	Lý Quốc Huy	THPT Kế Sách	16.50	Nhì
21	1234	Võ Quốc Khã	THPT Ngã Năm	0.00	
22	1235	Phan Hoàng Khải	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	16.20	Nhì
23	1236	Lê Thanh Khang	THPT Đại Ngãi	20.00	Nhất
24	1237	Trần Bảo Khang	THPT Thuận Hoà	1.20	
25	1238	Bùi Duy Khánh	THPT Thiều Văn Chỏi	12.30	Ba
26	1239	Huỳnh Tuấn Khiêm	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	16.50	Nhì
27	1240	Nguyễn Đình Khôi	THCS&THPT Trần Đề	0.00	
28	1241	Võ Mạc Đăng Khôi	THPT Ngọc Tố	0.00	
29	1242	Võ Văn Kiệt	THCS&THPT Trần Đề	0.00	
30	1243	Thái Nhật Long	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	0.00	
31	1244	Lý Thành Lộc	THPT Vĩnh Hải	6.00	Khuyến Khích
32	1245	Võ Tấn Lộc	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	3.50	
33	1246	Huỳnh Lợi	THPT Hoàng Diệu	10.90	Khuyến Khích
34	1247	Lý Đại Minh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	8.10	Khuyến Khích
35	1248	Nguyễn Duy Minh	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10.90	Khuyến Khích
36	1249	Tào Lập Nguyên	THPT Thuận Hoà	14.80	Ba
37	1250	Võ Trọng Nguyễn	THCS&THPT Lai Hoà	11.80	Khuyến Khích
38	1251	Lê Hoàng Minh Nhựt	THPT Lương Định Của	0.00	
39	1252	Lâm Tấn Phát	THPT Mỹ Hương	10.90	Khuyến Khích
40	1253	Mã Vĩnh Phát	THPT Mỹ Hương	0.00	
41	1254	Trần Vũ Hoà Phát	THPT Mai Thanh Thế	0.00	
42	1255	Đặng Huỳnh Phú	THPT Thuận Hoà	3.60	

STT	SBD	Họ Tên	Đơn Vị	Điểm	Kết quả
43	1256	Triệu Long Quân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.20	Ba
44	1257	Võ Đồng Trung Quân	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.00	Ba
45	1258	Nguyễn Hoàng Tú Quyên	THPT Kế Sách	14.60	Ba
46	1259	Thạch Minh Sang	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	0.00	
47	1260	Lâm Sơn	THPT Phú Tâm	6.00	Khuyến Khích
48	1261	Lý Chí Thành	THPT Hoàng Diệu	6.00	Khuyến Khích
49	1262	Hồ Quốc Thắng	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	0.00	
50	1263	Đào Thị Công The	THPT DTNT Huỳnh Cương	0.00	
51	1264	Trần Thế Thông	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.70	Ba
52	1265	Nguyễn Đức Thuận	THPT Hoàng Diệu	0.00	
53	1266	Huỳnh Hương Thùy	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	3.00	
54	1267	Đặng Ngọc Minh Thư	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	11.80	Khuyến Khích
55	1268	Vương Bích Toàn	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	16.50	Nhì
56	1269	Trần Nguyên Trí	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	0.00	
57	1270	Nguyễn Thành Văn	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	15.30	Ba
58	1271	Thái Tuấn Văn	THPT Hoàng Diệu	14.40	Ba
59	1272	Lâm Hùng Vĩ	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	15.80	Ba
60	1273	Lê Trung Vinh	THPT Hoàng Diệu	19.30	Nhì
61	1274	Võ Phú Vinh	THPT Trần Văn Bảy	1.80	
62	1275	Nguyễn Dương Tường Vy	THPT Mai Thanh Thế	0.00	
63	1276	Nguyễn Triều Vỹ	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	13.00	Ba

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Châu Tuấn Hồng